

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Biểu mẫu 17

*Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

THÔNG BÁO

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo của
Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, năm học 2020 - 2021**

1. NGÀNH: QUẢN LÝ GIÁO DỤC

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH	<ul style="list-style-type: none">- Là công dân Việt Nam;- Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	<p>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.</p> <p>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp Trách nhiệm với nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục. Đảm bảo tác phong sư phạm.</p>

NĂNG LỰC CHUNG	<p>Năng lực tự học Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân. Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>
	<p>Năng lực giao tiếp Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p>
	<p>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng. Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p>
	<p>Năng lực hợp tác Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả. Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p>
	<p>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>. Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.</p>
NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	<p>Năng lực thực hiện công tác văn phòng ở các cơ sở giáo dục Phân tích thực trạng giáo dục, dự báo và xây dựng kế hoạch, các quy định cụ thể để triển khai nhiệm vụ quản lí giáo dục; xây dựng cơ chế, các quyết định cụ thể của từng nội dung quản lí theo quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế. Giải quyết công việc theo thẩm quyền hoặc tham mưu trình các cấp, bộ phận quản lí có thẩm quyền quyết định xử lý các công việc.</p>
	<p>Năng lực điều hành, lãnh đạo, chỉ đạo Hướng dẫn, đôn đốc, và đề xuất các biện pháp để thực hiện các quy định hoặc quyết định quản lí hiệu quả. Xử lý các tình huống giáo dục/ quản lí giáo dục trong công việc.</p>
	<p>Năng lực xử lý thông tin và phối hợp trong quản lí Thu thập thông tin, thống kê, quản lí hồ sơ, lưu trữ tư liệu, số liệu phục vụ công tác quản lí được chặt chẽ, chính xác, đúng nguyên tắc.</p>

		<p>Phối hợp với các đơn vị liên quan và với đồng nghiệp để triển khai công việc quản lý theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được giao.</p> <p>Năng lực tổ chức và quản lý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở các cơ sở giáo dục Phân tích thực trạng giáo dục để lập kế hoạch các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho người học. Tổ chức và triển khai thực hiện các hoạt động giáo dục, trải nghiệm sáng tạo nhằm phát triển phẩm chất nhân cách cho người học; có khả năng giám sát, đánh giá kết quả và điều chỉnh hoạt động giáo dục.</p>
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	<p>Năng lực hiểu người học Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lý thông tin về người học. Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học và vận dụng phù hợp với từng đối tượng người học.</p>
		<p>Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học Vận dụng được các lí thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học. Vận dụng được các lí thuyết về phương pháp dạy học để tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả. Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản phục vụ hoạt động dạy học hiệu quả. Sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo.</p>
		<p>Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường giáo dục để làm chủ môi trường giáo dục. Xây dựng môi trường giáo dục tích cực nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.</p>
		<p>Năng lực đánh giá Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học. Phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.</p>
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ

	HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	+ Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Sau tốt nghiệp, sinh viên có khả năng tiếp tục học ở bậc học cao hơn ở các trường đại học trong và ngoài nước.
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Thực hiện công việc quản lý tại các cơ sở giáo dục Thực hiện công việc nghiên cứu giáo dục Thực hiện công việc tư vấn về giáo dục Giảng dạy các môn học chuyên ngành quản lý giáo dục

2. NGÀNH: GIÁO DỤC MẦM NON

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH	- Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

		<p>Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.</p> <p>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp Thể hiện lòng yêu trẻ, yêu nghề, tinh thần vượt khó và tận tụy với nghề. Thể hiện đạo đức và tác phong phù hợp với môi trường giáo dục.</p>
NĂNG LỰC CHUNG	<p>Năng lực tự đánh giá và tự hoàn thiện Có khả năng tự đánh giá và tự học để hoàn thiện bản thân và chuyên môn nghề nghiệp. Có thể chủ động và linh hoạt thích ứng với sự thay đổi trong lí thuyết và thực tiễn giáo dục.</p>	
	<p>Năng lực giao tiếp và hợp tác Có khả năng giao tiếp hiệu quả bằng phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ. Có khả năng ứng xử một cách thân thiện và tôn trọng sự khác biệt. Có khả năng thiết lập và duy trì mối quan hệ hợp tác tích cực với phụ huynh, đồng nghiệp và cộng đồng.</p>	
	<p>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng. Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả và sáng tạo.</p>	
	<p>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>. Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.</p>	
NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	<p>Năng lực nền tảng Nắm vững và có thể vận dụng linh hoạt kiến thức nền tảng về văn hóa - xã hội và các lĩnh vực khoa học có liên quan vào quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ. Nắm vững các đặc điểm tâm, sinh lý lứa tuổi của trẻ và có thể vận dụng một cách hiệu quả vào quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ. Có khả năng đánh giá quá trình học tập và sự phát triển của trẻ và sử dụng kết quả đánh giá hiệu quả. Vận dụng kiến thức để giải các bài toán vật lí đại cương về định tính và định lượng.</p>	
	<p>Năng lực phát triển chương trình giáo dục Có khả năng hiểu và đánh giá các mô hình, chương trình giáo dục mầm non Có khả năng phát triển chương trình giáo dục mầm non: xác định mục tiêu, lập</p>	

		<p>kế hoạch, tổ chức thực hiện, đánh giá và điều chỉnh việc thực hiện chương trình một cách linh hoạt, hiệu quả. Có khả năng đảm bảo sự phát triển toàn diện cho trẻ phù hợp với đặc điểm cá nhân và đáp ứng mong đợi của chương trình giáo dục.</p> <p>Năng lực chăm sóc trẻ</p> <p>Có khả năng đảm bảo vệ sinh môi trường lớp học. Có khả năng tổ chức các hoạt động vệ sinh và chăm sóc trẻ hàng ngày. Có khả năng giám sát an toàn thực phẩm và chế độ dinh dưỡng phù hợp với từng lứa tuổi. Có khả năng phòng tránh và chăm sóc ban đầu một số bệnh, tai nạn thường gặp ở trẻ em.</p> <p>Năng lực giáo dục trẻ</p> <p>Có khả năng thiết lập môi trường giáo dục (môi trường vật chất và môi trường xã hội) phù hợp, thúc đẩy việc học và sự phát triển của trẻ. Có khả năng khuyến khích trẻ tích cực hoạt động và học hỏi. Có khả năng lựa chọn nội dung và áp dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức giáo dục phù hợp với sự phát triển, nhu cầu và hứng thú của trẻ. Có khả năng quản lý nhóm, lớp hiệu quả.</p> <p>Năng lực nâng cao</p> <p>Có khả năng tiến hành các nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục. Có khả năng tư vấn cho phụ huynh và cộng đồng về chăm sóc và giáo dục trẻ. Bước đầu có thể vận dụng kiến thức lý luận vào thực hiện công tác quản lý giáo dục mầm non.</p>
<p>III</p>	<p>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật

		- Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Giáo viên mầm non ở các cơ sở giáo dục mầm non dành cho trẻ từ 06 tháng đến 6 tuổi. Nghiên cứu viên tại các trung tâm nghiên cứu giáo dục hoặc tư vấn viên về giáo dục mầm non, nhân viên thực hiện công tác chuyên môn về giáo dục mầm non ở các phòng, sở giáo dục và đào tạo. Có thể được đào tạo nâng cao năng lực để trở thành giảng viên tại các cơ sở đào tạo giáo viên mầm non hoặc cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục mầm non.
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Có khả năng tiếp tục tham gia học tập ở bậc học cao hơn ở trong nước và nước ngoài thuộc lĩnh vực giáo dục mầm non hoặc các lĩnh vực liên quan (tùy vào yêu cầu của cơ sở đào tạo sau đại học).

3. NGÀNH: GIÁO DỤC TIỂU HỌC

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH	- Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	<p>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thể hiện tinh thần trách nhiệm của người công dân toàn cầu, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.</p> <p>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp Thể hiện trách nhiệm với nghề giáo và sẵn sàng cống hiến cho sự nghiệp giáo dục.</p>

		<p>Thể hiện tác phong sư phạm.</p>
NĂNG LỰC CHUNG	Năng lực tự chủ	<p>Làm việc độc lập trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm và bảo vệ được quan điểm cá nhân.</p> <p>Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân.</p> <p>Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>
	Năng lực giao tiếp	<p>Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p>
	Năng lực hợp tác	<p>Tôn trọng sự khác biệt và tìm được sự thống nhất trong các hoạt động hợp tác.</p> <p>Làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm hiệu quả trong điều kiện làm việc thay đổi.</p>
	Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề	<p>Giải quyết được các vấn đề phức tạp.</p> <p>Phản biện, sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi để giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p>
	Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin	<p>Sử dụng được một ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p>Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản, các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.</p>
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	Năng lực vận dụng kiến thức ngữ văn
Năng lực vận dụng kiến thức toán học		<p>Vận dụng được các kiến thức toán học để phân tích, lí giải những ý tưởng toán học cơ bản và giải quyết các bài toán trong chương trình toán ở tiểu học một cách sáng tạo theo nhiều cách khác nhau.</p>
Năng lực vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên - xã hội và nhân văn		

		<p>Vận dụng được kiến thức về các lĩnh vực vật lý, sinh học, hóa học, thiên văn học và địa lý tự nhiên để phân tích, giải thích những hiện tượng, quy luật cơ bản trong các hoạt động giáo dục khoa học tự nhiên ở tiểu học.</p> <p>Vận dụng được kiến thức về các lĩnh vực lịch sử, văn hóa, xã hội để phân tích, giải thích những hiện tượng, quy luật cơ bản trong các hoạt động giáo dục khoa học xã hội ở tiểu học.</p> <p>Năng lực vận dụng kiến thức thuộc lĩnh vực nghệ thuật và kĩ thuật</p> <p>Vận dụng được kiến thức về mỹ thuật để trang trí, vẽ tranh đơn giản và đánh giá tác phẩm hội họa thông thường.</p> <p>Vận dụng được kiến thức về âm nhạc để hát theo nhạc và đánh giá tác phẩm âm nhạc thông thường.</p> <p>Vận dụng được kiến thức về kĩ thuật cơ bản để đánh giá những mô hình kĩ thuật đơn giản.</p>
	<p>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p>	<p>Năng lực hiểu người học và xây dựng môi trường giáo dục</p> <p>Phân tích thông tin đa dạng về học sinh tiểu học.</p> <p>Đề xuất biện pháp tư vấn và hỗ trợ phù hợp với từng đối tượng học sinh tiểu học</p> <p>Phân tích được các biện pháp xây dựng môi trường giáo dục tiểu học an toàn, dân chủ, tạo động lực học tập cho người học.</p> <p>Năng lực phát triển chương trình, nghiên cứu, xây dựng và thực hành hoạt động giáo dục, dạy học</p> <p>Vận dụng hiệu quả các lí thuyết giáo dục để xây dựng kế hoạch giáo dục, dạy học và phát triển chương trình môn học, các hoạt động giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh tiểu học</p> <p>Vận dụng các phương pháp giáo dục và phương pháp, kĩ thuật dạy học để triển khai tổ chức hoạt động giáo dục, dạy học hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tế và từng đối tượng học sinh tiểu học.</p> <p>Sử dụng hiệu quả và sáng tạo các phương tiện, thiết bị dạy học ở tiểu học.</p> <p>Phát hiện, phân tích được vấn đề và tham gia thực hiện nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học giáo dục ở tiểu học.</p> <p>Năng lực đánh giá</p> <p>Vận dụng hiệu quả phương pháp kiểm tra đánh giá phát triển phẩm chất và năng lực của của học sinh tiểu học.</p> <p>Phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho học sinh tiểu học và các bên có liên quan; vận dụng kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động giáo dục, dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho học sinh tiểu học.</p>

III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Sau khi tốt nghiệp sinh viên có khả năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ và tham gia các khóa đào tạo sau đại học chuyên ngành Giáo dục học (Tiểu học) hoặc các chuyên ngành về Khoa học Giáo dục
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	<p>Giảng dạy hoặc làm công tác tổng phụ trách đội tại các trường tiểu học;</p> <p>Tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực giáo dục tiểu học và các lĩnh vực có liên quan;</p> <p>Chuyên viên phụ trách GDTH ở các Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT;</p> <p>Chuyên viên trong các cơ sở nghiên cứu khoa học giáo dục có liên quan về Giáo dục Tiểu học.</p>

4. NGÀNH: GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH	<ul style="list-style-type: none"> - Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ	

	TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	<p>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.</p> <p>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp Trách nhiệm với nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục. Đảm bảo tác phong sư phạm; tuân thủ đạo đức nghề nghiệp một cách nghiêm túc.</p>
	NĂNG LỰC CHUNG	<p>Năng lực tự học Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân. Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p> <p>Năng lực giao tiếp Sử dụng tiếng Việt chuẩn mực - hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp trong hoạt động nghề nghiệp và trong cuộc sống.</p> <p>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng. Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>Năng lực hợp tác Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả. Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>. Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.</p>
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	<p>Năng lực làm việc với trẻ khuyết tật Đánh giá đúng khả năng phát triển và xác định được các nhu cầu cần giáo dục đặc biệt của trẻ khuyết tật. Có khả năng quản lí hành vi trẻ khuyết tật hiệu quả và sáng tạo. Có các kĩ năng chuyên biệt ở mức độ căn bản để làm việc với một trong các dạng trẻ khuyết tật. Có khả năng thực hiện một số hoạt động trị liệu.</p>

		<p>Tổ chức được các hoạt động can thiệp sớm cho ít nhất hai dạng trẻ khuyết tật.</p> <p>Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức các môn học cơ bản theo bậc học</p> <p>Có kiến thức cơ bản về tiếng Việt và phương pháp phát triển ngôn ngữ cho học sinh. Có kiến thức cơ bản về Toán và phương pháp phát triển kỹ năng học toán cho học sinh. Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội và phương pháp phát triển kỹ năng khám phá khoa học cho học sinh. Có kiến thức cơ bản về âm nhạc, mỹ thuật và phương pháp phát triển các hoạt động làm quen nghệ thuật cho học sinh.</p>
	<p>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p>	<p>Năng lực hiểu người học</p> <p>Nắm vững đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh. Hiểu khả năng và nhu cầu giáo dục của trẻ khuyết tật theo độ tuổi.</p>
		<p>Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học</p> <p>Hiểu nguyên tắc, nội dung, phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức giáo dục trẻ em nói chung và vận dụng vào quá trình giáo dục trẻ khuyết tật nói riêng. Xây dựng và thực hiện kế hoạch chăm sóc, kế hoạch giáo dục cá nhân cho trẻ khuyết tật. Điều chỉnh chương trình dạy học phù hợp khả năng và nhu cầu của trẻ khuyết tật. Xây dựng kế hoạch dạy học và tổ chức dạy học cho trẻ khuyết tật theo chương trình giáo dục của trường chuyên biệt. Xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy cho trẻ khuyết tật học hòa nhập, cộng tác với giảng viên đứng lớp trong quá trình dạy học hòa nhập trẻ khuyết tật. Tổ chức dạy học chuyên sâu cho ít nhất một dạng khuyết tật.</p>
		<p>Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục</p> <p>Có khả năng tìm hiểu môi trường giáo dục trẻ khuyết tật ở gia đình, nhà trường và cộng đồng xã hội. Điều chỉnh và xây dựng môi trường giáo dục phù hợp với trẻ khuyết tật.</p>
<p>III</p>	<p>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo

		<ul style="list-style-type: none"> - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	<p>Sau khi tốt nghiệp sinh viên có khả năng tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ và:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. - Học tập sau đại học tại các trường đại học có đào tạo về chuyên ngành Giáo dục học (Tiểu học) hoặc các chuyên ngành về Giáo dục học trong nước và thế giới
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy hoặc làm kiêm nhiệm một số công việc tại các trường tiểu học; - Tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực giáo dục tiểu học và các lĩnh vực có liên quan; - Chuyên viên phụ trách GDTH ở các Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT; - Chuyên viên trong các cơ sở nghiên cứu khoa học giáo dục có liên quan về Giáo dục Tiểu học

5. NGÀNH: GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH	<ul style="list-style-type: none"> - Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	<p>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</p> <p>Chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.</p>

	<p>Thể hiện tinh thần trách nhiệm của người công dân toàn cầu, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.</p> <p>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp</p> <p>Thể hiện trách nhiệm với nghề giáo và sẵn sàng cống hiến cho sự nghiệp giáo dục.</p> <p>Thể hiện tác phong sư phạm.</p>
NĂNG LỰC CHUNG	<p>Năng lực tự chủ</p> <p>Làm việc độc lập trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm và bảo vệ được quan điểm cá nhân. Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân. Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>
	<p>Năng lực giao tiếp</p> <p>Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p>
	<p>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</p> <p>Giải quyết được các vấn đề phức tạp. Phản biện, sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi để giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p>
	<p>Năng lực hợp tác</p> <p>Tôn trọng sự khác biệt và tìm được sự thống nhất trong các hoạt động hợp tác. Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả trong điều kiện làm việc thay đổi.</p>
	<p>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p> <p>Sử dụng được một ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p>Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản, các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.</p>
NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	<p><i>Vận dụng được kiến thức cơ bản, nền tảng về các môn khoa học lí luận chính trị vào hoạt động nhận thức và thực tiễn.</i></p>

Vận dụng được kiến thức cơ bản, nền tảng về các môn khoa học Mác – Lênin vào hoạt động nhận thức và thực tiễn. Vận dụng được kiến thức cơ bản, nền tảng về tư tưởng Hồ Chí Minh vào hoạt động nhận thức và thực tiễn. Vận dụng được kiến thức cơ bản, nền tảng về lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam vào hoạt động nhận thức và thực tiễn.

Vận dụng được kiến thức chuyên sâu về giáo dục kinh tế và pháp luật để giải thích, phân tích, đánh giá các vấn đề cơ bản về kinh tế và pháp luật từ góc độ khoa học giáo dục.

Vận dụng được kiến thức chuyên sâu về giáo dục kinh tế để giải thích, phân tích, đánh giá các vấn đề cơ bản về kinh tế từ góc độ khoa học giáo dục. Vận dụng được kiến thức chuyên sâu về giáo dục pháp luật để giải thích, phân tích, đánh giá các vấn đề cơ bản về pháp luật từ góc độ khoa học giáo dục.

Vận dụng được kiến thức cơ bản về đạo đức, văn hóa, an ninh quốc phòng, hội nhập quốc tế, về lí luận dạy học và một số lĩnh vực khoa học xã hội – nhân văn khác vào hoạt động nhận thức và thực tiễn.

Vận dụng được kiến thức cơ bản về đạo đức và văn hóa vào hoạt động nhận thức và thực tiễn. Vận dụng được kiến thức cơ bản về an ninh quốc phòng và hội nhập quốc tế vào hoạt động nhận thức và thực tiễn. Vận dụng được kiến thức cơ bản về lí luận dạy học vào hoạt động nhận thức và thực tiễn. Vận dụng được kiến thức cơ bản về một số lĩnh vực khoa học xã hội – nhân văn khác vào hoạt động nhận thức và thực tiễn.

Vận dụng hiệu quả thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật vào hoạt động nhận thức và thực tiễn.

Vận dụng hiệu quả thế giới quan duy vật biện chứng vào hoạt động nhận thức và thực tiễn. Vận dụng hiệu quả phương pháp luận biện chứng duy vật vào hoạt động nhận thức và thực tiễn.

	<p>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p>	<p>Năng lực phát triển chương trình, nghiên cứu, xây dựng và thực hành hoạt động giáo dục, dạy học</p> <p>Vận dụng hiệu quả các lí thuyết giáo dục để xây dựng kế hoạch giáo dục, dạy học và phát triển chương trình môn học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học. Vận dụng các phương pháp giáo dục và phương pháp, kĩ thuật dạy học để triển khai tổ chức hoạt động giáo dục, dạy học hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tế và từng đối tượng người học. Sử dụng hiệu quả và sáng tạo các phương tiện, thiết bị dạy học. Phát hiện, phân tích được vấn đề và tham gia thực hiện nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học giáo dục.</p> <p>Năng lực đánh giá</p> <p>Vận dụng hiệu quả phương pháp kiểm tra, đánh giá phát triển phẩm chất và năng lực của người học. Phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và các bên có liên quan; vận dụng kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động giáo dục, dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.</p>
<p>III</p>	<p>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
<p>IV</p>	<p>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN</p>	<p>Chương trình đại trà</p>

V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Có trình độ và tiềm lực để tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các bậc học cao hơn thuộc các chuyên ngành: Triết học, Kinh tế chính trị học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Lí luận và phương pháp dạy học các môn lí luận chính trị...
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Làm công tác giáo dục và giảng dạy môn Giáo dục kinh tế và pháp luật ở các trường trung học phổ thông; các môn Giáo dục Chính trị, Giáo dục pháp luật ở các trường trung học nghề và các cơ sở giáo dục tương đương.

6. NGÀNH: GIÁO DỤC THỂ CHẤT

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH	- Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	<p>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.</p> <p>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp Trách nhiệm với nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục. Đảm bảo tác phong sư phạm.</p>
	NĂNG LỰC CHUNG	<p>Năng lực tự học Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân. Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>

		<p>Năng lực giao tiếp Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng. Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>Năng lực hợp tác Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả. Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>. Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.</p>
	<p>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p>	<p>Năng lực vận dụng kiến thức Vận dụng tốt các kiến thức cơ bản và chuyên sâu đặc thù về lý luận và phương pháp GDTC, giải phẫu học con người, sinh lí học vận động, y học thể thao, và các môn khoa học liên ngành khác vào thực tiễn công việc. Vận dụng được các điều luật thể thao cơ bản, vấn đề tổ chức trọng tài vào công việc thực tiễn như giảng dạy, rèn luyện thể chất, tổ chức tập luyện, huấn luyện thi đấu các môn thể thao và làm công tác trọng tài.</p> <p>Năng lực nghiên cứu khoa học Có kiến thức cơ bản về phương pháp NCKH trong lĩnh vực Giáo dục Thể chất. Biết thu thập, xử lí thông tin; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu về lượng vận động tập luyện, phương pháp tập luyện và những chỉ số cơ bản đánh giá về phát triển thể chất.</p>
	<p>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p>	<p>Năng lực hiểu người học Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lí thông tin về người học. Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học và vận dụng phù hợp với từng đối tượng người học.</p> <p>Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học Vận dụng được các lí thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học.</p>

		<p>Vận dụng được các lí thuyết về phương pháp dạy học để tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả.</p> <p>Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản phục vụ hoạt động dạy học hiệu quả.</p> <p>Sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo.</p>
		<p>Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục</p> <p>Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lí thông tin về môi trường giáo dục để làm chủ môi trường giáo dục.</p> <p>Xây dựng môi trường giáo dục tích cực nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.</p>
		<p>Năng lực đánh giá</p> <p>Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học.</p> <p>Phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.</p>
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	<p>Sau khi ra trường, cử nhân ngành sư phạm Giáo dục thể chất có khả năng:</p> <p>Tiếp tục học lên bậc cao hơn thuộc các chuyên ngành: Giáo dục thể chất, Huấn luyện thể thao, Quản lí Thể dục Thể thao, Y sinh học Thể dục Thể thao, Tâm lí học Thể dục Thể thao.</p>

VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	<p>Đảm nhận nhiệm vụ giảng dạy giáo dục thể chất ở các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung học nghề và những cơ sở giáo dục tương đương.</p> <p>Có khả năng tổ chức huấn luyện đội tuyển Thể dục Thể thao ở các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông để thi đấu trong các hội thi thể thao các cấp.</p>
-----------	---	---

7. NGÀNH: GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH	<ul style="list-style-type: none"> - Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	<p>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước Thể hiện tinh thần trách nhiệm của người công dân toàn cầu, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.</p> <p>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp Thể hiện trách nhiệm với nghề giáo và sẵn sàng cống hiến cho sự nghiệp giáo dục. Thể hiện tác phong sư phạm.</p>
	NĂNG LỰC CHUNG	<p>Năng lực tự chủ Làm việc độc lập trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm và bảo vệ được quan điểm cá nhân. Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân. Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p> <p>Năng lực giao tiếp Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p>

	<p>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Giải quyết được các vấn đề phức tạp Phản biện, sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi để giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>Năng lực hợp tác Tôn trọng sự khác biệt và tìm được sự thống nhất trong các hoạt động hợp tác. Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả trong điều kiện làm việc thay đổi.</p> <p>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Sử dụng được một ngoại ngữ (ngoại ngữ thứ 2 đối với sinh viên chuyên ngữ) đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản, các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.</p>
<p>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p>	<p>Năng lực vận dụng kiến thức về đường lối quân sự của Đảng Vận dụng những luận điểm cơ bản của một số học thuyết về chiến tranh, quân đội, bảo vệ tổ quốc để phân tích được hiện tượng, bản chất của chiến tranh và những vấn đề thuộc về lĩnh vực xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân. Vận dụng đường lối nghệ thuật quân sự Việt Nam của Đảng để phân tích được những vấn đề liên quan đến xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân và bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>Năng lực vận dụng kiến thức về công tác quốc phòng, an ninh Vận dụng những kiến thức cơ bản của công tác quân sự, quốc phòng địa phương để tuyên truyền quan điểm của Đảng về phòng chống các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam. Vận dụng những kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng, an ninh để phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh Tổ quốc.</p> <p>Năng lực vận dụng kiến thức quân sự chung, kỹ thuật chiến đấu bộ binh, chiến thuật Vận dụng kiến thức điều lệnh quân đội vào thực hiện lễ tiết, tác phong quân nhân vào học tập, huấn luyện, rèn luyện và chiến đấu Vận dụng kiến thức quân sự chung, vũ khí bộ binh, kỹ thuật chiến đấu bộ binh, kiến thức chiến thuật vào quá trình huấn luyện, rèn luyện và chiến đấu</p> <p>Năng lực nghiên cứu khoa học Khả năng phát hiện vấn đề nghiên cứu; vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề.</p>

		Viết được đề cương nghiên cứu, tiểu luận và trình bày được báo cáo khoa học.
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	<p>Năng lực hiểu người học và xây dựng môi trường giáo dục</p> <p>Phân tích thông tin đa dạng về người học.</p> <p>Đề xuất biện pháp tư vấn và hỗ trợ phù hợp với từng đối tượng người học</p> <p>Phân tích được các biện pháp xây dựng môi trường giáo dục an toàn, dân chủ, tạo động lực học tập cho người học.</p>
		<p>Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, xây dựng và thực hành hoạt động giáo dục, dạy học.</p> <p>Vận dụng hiệu quả các lí thuyết giáo dục để xây dựng kế hoạch giáo dục, dạy học và phát triển chương trình môn học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.</p> <p>Vận dụng các phương pháp giáo dục và phương pháp, kĩ thuật dạy học để triển khai tổ chức hoạt động giáo dục, dạy học hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tế và từng đối tượng người học.</p> <p>Sử dụng hiệu quả và sáng tạo các phương tiện, vũ khí, thiết bị dạy học.</p> <p>Phát hiện, phân tích được vấn đề và tham gia thực hiện nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học giáo dục.</p>
		<p>Năng lực đánh giá</p> <p>Vận dụng hiệu quả phương pháp kiểm tra đánh giá phát triển phẩm chất và năng lực của người học.</p> <p>Phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và các bên có liên quan; vận dụng kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động giáo dục, dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.</p>
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên

IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Tiếp tục học lên bậc học cao hơn thuộc các chuyên ngành: Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, giáo dục chính trị, nghệ thuật quân sự, giáo dục học, lịch sử, chính trị học, ...
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	<p>Giáo viên dạy môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh ở các trường trung học phổ thông, trung cấp nghề, cao đẳng nghề.</p> <p>Giảng viên dạy môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh tại các cơ sở đại học, cao đẳng, các Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh.</p> <p>Tham gia công tác quân sự, quốc phòng địa phương, các tổ chức Đoàn, Đội, ...</p> <p>Trực quản lý sinh viên ở các Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh.</p>

8. NGÀNH: SƯ PHẠM TOÁN HỌC

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH	<ul style="list-style-type: none"> - Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	<p>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</p> <p>Chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.</p> <p>Thể hiện tinh thần trách nhiệm của người công dân toàn cầu, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.</p> <p>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp</p>

	<p>Thể hiện trách nhiệm với nghề giáo và sẵn sàng cống hiến cho sự nghiệp giáo dục.</p> <p>Thể hiện tác phong sư phạm.</p>
NĂNG LỰC CHUNG	<p>Năng lực tự chủ</p> <p>Làm việc độc lập trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm và bảo vệ được quan điểm cá nhân.</p> <p>Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân</p> <p>Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>
	<p>Năng lực giao tiếp</p> <p>Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p>
	<p>Năng lực hợp tác</p> <p>Tôn trọng sự khác biệt và tìm được sự thống nhất trong các hoạt động hợp tác.</p> <p>Làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm hiệu quả trong điều kiện làm việc thay đổi.</p>
	<p>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</p> <p>Giải quyết được các vấn đề phức tạp.</p> <p>Phản biện, sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi để giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p>
	<p>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p> <p>Sử dụng được một ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p>Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản, các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.</p>
	<p>Năng lực tư duy và lập luận toán học</p> <p>Thực hiện thành thạo các thao tác tư duy toán học như phân tích, tổng hợp, trừu tượng hóa, khái quát hóa và đặc biệt hóa các nội dung toán học.</p> <p>Trình bày được các lập luận toán học một cách logic.</p> <p>Điều chỉnh được cách thức giải quyết vấn đề về phương diện toán học.</p>
NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	

		<p>Năng lực giải quyết các vấn đề của toán học phổ thông Giải quyết được các bài toán phổ thông thông qua các kiến thức toán cao cấp. Vận dụng kiến thức về toán phổ thông để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn và nội tại toán học.</p> <p>Năng lực nghiên cứu khoa học Phát hiện được vấn đề nghiên cứu. Viết được đề cương nghiên cứu và tiểu luận ngành Toán học và giáo dục Toán học. Tổng hợp được kiến thức Toán chuyên ngành và giáo dục Toán học để giải quyết vấn đề.</p>
	<p>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p>	<p>Năng lực hiểu người học và xây dựng môi trường giáo dục Phân tích thông tin đa dạng về người học. Đề xuất biện pháp tư vấn và hỗ trợ phù hợp với từng đối tượng người học. Phân tích được các biện pháp xây dựng môi trường giáo dục an toàn, dân chủ, tạo động lực học tập cho người học.</p> <p>Năng lực phát triển chương trình, nghiên cứu, xây dựng và thực hành hoạt động giáo dục, dạy học Vận dụng hiệu quả các lý thuyết giáo dục để xây dựng kế hoạch giáo dục, dạy học và phát triển chương trình môn học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học. Vận dụng các phương pháp giáo dục và phương pháp, kỹ thuật dạy học để triển khai tổ chức hoạt động giáo dục, dạy học hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tế và từng đối tượng người học. Sử dụng hiệu quả và sáng tạo các phương tiện, thiết bị dạy học. Phát hiện, phân tích được vấn đề và tham gia thực hiện nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học giáo dục.</p> <p>Năng lực đánh giá Vận dụng hiệu quả phương pháp kiểm tra đánh giá phát triển phẩm chất và năng lực của người học. Phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và các bên có liên quan; vận dụng kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động giáo dục, dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.</p>
<p>III</p>	<p>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP,</p>	<p>- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội</p>

	SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	<ul style="list-style-type: none"> + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	<p>Có khả năng học tập tiếp ở các bậc học cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ) các chuyên ngành thuộc các lĩnh vực Toán học, Lý luận và phương pháp dạy học Toán.</p> <p>Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để hoàn thiện, bổ sung, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm hoàn thành tốt những nhiệm vụ giáo dục.</p>
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	<p>Làm công tác giảng dạy Toán học tại các trường phổ thông trung học và tương đương. Có khả năng hướng dẫn và bồi dưỡng học sinh giỏi Toán học tại các trường phổ thông.</p> <p>Làm công tác nghiên cứu ở các Viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở đào tạo, đặc biệt về lĩnh vực Toán học, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán.</p> <p>Làm việc trong các doanh nghiệp có ứng dụng Toán học.</p>

9. NGÀNH: SƯ PHẠM TIN HỌC

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH	<ul style="list-style-type: none"> - Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ	

	TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	<p>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thể hiện tinh thần trách nhiệm của người công dân toàn cầu, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.</p> <p>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp Thể hiện trách nhiệm với nghề giáo và sẵn sàng cống hiến cho sự nghiệp giáo dục. Thể hiện tác phong sư phạm.</p>
	NĂNG LỰC CHUNG	<p>Năng lực tự chủ Làm việc độc lập trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm và bảo vệ được quan điểm cá nhân. Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân. Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p> <p>Năng lực giao tiếp Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p>Năng lực hợp tác Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất trong các hoạt động hợp tác. Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả trong điều kiện làm việc thay đổi.</p> <p>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Giải quyết được vấn đề phức tạp. Phản biện, sử dụng các biện pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi để giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Sử dụng được một ngoại ngữ (ngoại ngữ thứ hai đối với sinh viên chuyên ngữ) đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản, các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.</p>
		Năng lực cơ bản

	<p>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p>	<p>Giải quyết được các bài toán công nghệ thông tin và áp dụng vào giải quyết một số bài toán thực tế đơn giản.</p> <p>Vận dụng được kiến thức về toán học để giải quyết các vấn đề trong công nghệ thông tin.</p> <p>Sử dụng thành thạo tối thiểu một nền tảng lập trình phổ biến và hiện đại để phát triển ứng dụng.</p> <p>Năng lực chuyên ngành</p> <p>Vận dụng được kiến thức của các nhóm ngành công nghệ phần mềm, khoa học máy tính, tin học ứng dụng nhằm đáp ứng nhu cầu giảng dạy và giải quyết các vấn đề thực tế.</p> <p>Phát triển được mô hình, giải pháp, ứng dụng công nghệ mới trong hoạt động giáo dục và phát triển nghề nghiệp.</p> <p>Năng lực nghiên cứu khoa học</p> <p>Khảo sát và phát hiện vấn đề nghiên cứu; vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề.</p> <p>Xây dựng đề cương và công bố được kết quả nghiên cứu khoa học.</p>
	<p>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p>	<p><i>Năng lực hiểu người học và xây dựng môi trường giáo dục</i></p> <p>Phân tích thông tin đa dạng về người học.</p> <p>Đề xuất biện pháp tư vấn và hỗ trợ phù hợp với từng đối tượng người học.</p> <p>Phân tích được các biện pháp xây dựng môi trường giáo dục an toàn, dân chủ, tạo động lực học tập cho người học.</p> <p><i>Năng lực phát triển chương trình, nghiên cứu, xây dựng và thực hành hoạt động giáo dục, dạy học</i></p> <p>Vận dụng hiệu quả các lí thuyết giáo dục để xây dựng kế hoạch giáo dục, dạy học và phát triển chương trình môn học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.</p> <p>Vận dụng các phương pháp giáo dục và phương pháp, kĩ thuật dạy học để triển khai tổ chức hoạt động giáo dục, dạy học hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tế và từng đối tượng người học.</p> <p>Sử dụng hiệu quả và sáng tạo các phương tiện, thiết bị dạy học.</p> <p>Phát hiện, phân tích được vấn đề và tham gia thực hiện nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học giáo dục.</p> <p>Năng lực đánh giá</p> <p>Vận dụng hiệu quả phương pháp kiểm tra đánh giá phát triển phẩm chất và năng lực của người học.</p>

		Phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và các bên liên quan; vận dụng kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động giáo dục, dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Có trình độ và tiềm lực để tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các bậc học cao hơn thuộc các chuyên ngành Phương pháp giảng dạy Tin học, Khoa học máy tính, Công nghệ phần mềm, Hệ thống thông tin, Quản lý giáo dục.
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	<p>Làm công tác giáo dục và giảng dạy bộ môn Tin học ở các trường phổ thông và các cơ sở đào tạo trình độ tương đương</p> <p>Đảm nhiệm được vị trí chuyên viên công nghệ thông tin trong các trường phổ thông và các cơ sở đào tạo trình độ tương đương: tư vấn, triển khai giải pháp, quản trị công nghệ thông tin.</p>

10. NGÀNH: SƯ PHẠM VẬT LÝ

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH	<ul style="list-style-type: none"> - Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.

II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	<p>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần trách nhiệm của người công dân toàn cầu, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.</p> <p>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp Có trách nhiệm với nghề giáo và sẵn sàng cống hiến cho sự nghiệp giáo dục. Đảm bảo tác phong sư phạm.</p>
	NĂNG LỰC CHUNG	<p>Năng lực tự chủ Làm việc độc lập trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi, chịu trách nhiệm và bảo vệ được quan điểm cá nhân. Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân. Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p> <p>Năng lực giao tiếp Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p>Năng lực hợp tác Tôn trọng sự khác biệt và tìm được sự thống nhất trong các hoạt động hợp tác. Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả trong điều kiện làm việc thay đổi.</p> <p>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Vận dụng tư duy phản biện trong đánh giá vấn đề. Giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo ngay cả trong môi trường không xác định hoặc thay đổi.</p> <p>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p>

		<p>Sử dụng được một ngoại ngữ trong giao tiếp hằng ngày đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p>Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản, các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông, thiết bị công nghệ trong dạy học.</p>	
<p>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p>	<p>Vận dụng kiến thức vật lý đại cương, chuyên ngành/liên ngành để giải các bài toán vật lý và giải thích được các hiện tượng, qui luật tự nhiên</p> <p>Giải được các bài toán vật lý đại cương về định tính và định lượng.</p> <p>Giải thích được những hiện tượng thường gặp trong tự nhiên, các quá trình và mối liên hệ giữa các sự vật, hiện tượng tự nhiên và đời sống.</p> <p>Vận dụng được lịch sử phát triển của vật lý học, khoa học tự nhiên vào dạy học giúp hình thành kiến thức vật lý cho người học.</p>	<p>Năng lực thực hành vật lý</p> <p>Sử dụng thành thạo thiết bị và dụng cụ thí nghiệm vật lý, tiến hành thí nghiệm, thu nhận số liệu, phân tích và đánh giá kết quả để giải thích và kiểm chứng các qui luật vật lý cơ bản.</p> <p>Thực hiện được thí nghiệm biểu diễn các bài vật lý phổ thông.</p> <p>Sửa chữa, thay thế được dụng cụ hư hỏng nhẹ, thiết kế chế tạo và sử dụng một số thí nghiệm vật lý đơn giản gắn kết với cuộc sống.</p>	
	<p>Vận dụng kiến thức toán học và tin học để nghiên cứu vật lý</p> <p>Vận dụng được công cụ toán học để giải các bài toán vật lý.</p> <p>Sử dụng các phần mềm tin học để mô phỏng/giải một số hiện tượng/định luật vật lý.</p>	<p>Khái quát hóa các kiến thức vật lý chuyên ngành, giải thích được cách giải quyết vấn đề nghiên cứu của vật lý, khoa học tự nhiên</p> <p>Trình bày được các kiến thức cơ bản của vật lý hiện đại.</p> <p>Sử dụng kiến thức vật lý hiện đại để giải thích và kiểm chứng các kết quả nghiên cứu những vấn đề vật lý.</p>	
			<p>Năng lực nghiên cứu khoa học</p> <p>Vận dụng một cách hiệu quả các PPCKH để giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học chuyên ngành.</p> <p>Viết được đề cương nghiên cứu, tiểu luận và trình bày được báo cáo khoa học.</p>
			<p>Năng lực hiểu người học và xây dựng môi trường giáo dục</p> <p>Tiếp cận, thu thập, xử lý thông tin đa dạng về người học một cách hiệu quả.</p>

	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	<p>Phân tích được các biện pháp và tham gia xây dựng môi trường giáo dục an toàn, dân chủ, tạo động lực học tập cho người học.</p> <p>Năng lực phát triển chương trình, nghiên cứu, xây dựng và thực hành hoạt động giáo dục, dạy học Vận dụng các lí thuyết giáo dục để xây dựng kế hoạch giáo dục, dạy học và phát triển chương trình môn Vật lý theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học hiệu quả.</p> <p>Vận dụng các phương pháp giáo dục và phương pháp, kĩ thuật dạy học để triển khai tổ chức hoạt động giáo dục, dạy học hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tế và từng đối tượng người học.</p> <p>Sử dụng hiệu quả, sáng tạo các phương tiện, thiết bị dạy học.</p> <p>Phát hiện, phân tích được vấn đề và tham gia thực hiện nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học giáo dục.</p> <p>Năng lực đánh giá Vận dụng hiệu quả phương pháp kiểm tra đánh giá phát triển năng lực và phẩm chất của người học. Phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và các bên có liên quan; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động giáo dục, dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.</p>
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Tiếp tục học lên bậc học cao hơn thuộc các chuyên ngành: Phương pháp dạy học vật lí và các chuyên ngành vật lí.

VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Dạy học môn Vật lý ở các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung học nghề và những cơ sở giáo dục tương đương.
-----------	---	---

11. NGÀNH: SƯ PHẠM HÓA HỌC

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH	<ul style="list-style-type: none"> - Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	<p>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thể hiện tinh thần trách nhiệm của người công dân toàn cầu, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.</p> <p>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp Thể hiện trách nhiệm với nghề giáo và sẵn sàng cống hiến cho sự nghiệp giáo dục. Thể hiện tác phong sư phạm.</p>
	NĂNG LỰC CHUNG	<p>Năng lực tự chủ Làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm và bảo vệ được quan điểm cá nhân. Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân. Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p> <p>Năng lực giao tiếp Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p>

	<p>Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức trong hoạt động hàng ngày và hoạt động chuyên môn.</p> <p>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Đánh giá được thông tin và ý tưởng. Giải quyết được vấn đề vừa phát hiện một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>Năng lực hợp tác Tôn trọng sự khác biệt và tìm được sự thống nhất trong các hoạt động hợp tác. Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả trong điều kiện làm việc thay đổi.</p> <p>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Sử dụng được một ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản, các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động hàng ngày và hoạt động chuyên môn.</p>
<p>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p>	<p>Năng lực vận dụng kiến thức cơ bản Giải thích được các hiện tượng, quy luật phổ biến của tự nhiên có liên quan đến hoá học. Đánh giá được sự biến đổi của tự nhiên.</p> <p>Năng lực vận dụng kiến thức chuyên ngành Giải thích được cấu tạo chất, tính chất và ứng dụng của các chất quan trọng đối với sự phát triển của khoa học hoá học và đời sống thực tiễn. Phân tích được quá trình biến đổi chất trên cơ sở phối hợp các lí thuyết hóa học, phương pháp nghiên cứu đặc thù của chuyên ngành và dữ liệu thực nghiệm. Đề xuất giải pháp cho các tình huống thường gặp có liên quan đến hóa học trong đời sống, sản xuất và môi trường.</p> <p>Năng lực thực hành thí nghiệm Thiết kế và thực hiện được các quy trình thí nghiệm cơ bản một cách an toàn và khoa học. Sử dụng được các dữ liệu thực nghiệm để giải thích được các kết quả thí nghiệm. Đề xuất được các cải tiến cho quy trình thực hành thí nghiệm đảm bảo tính khoa học và phù hợp thực tiễn.</p>

NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP

Năng lực nghiên cứu khoa học

Sử dụng được các công cụ nghiên cứu cơ bản trong các lĩnh vực: Hoá phân tích Hoá vô cơ, Hoá hữu cơ, Hoá lí, và Hoá môi trường.

Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học trong học tập và nghiên cứu về lĩnh vực hoá học.

Viết được đề cương nghiên cứu, tiểu luận và trình bày được báo cáo khoa học.

Năng lực hiểu người học và xây dựng môi trường giáo dục

Tiếp cận, thu thập, phân tích thông tin đa dạng về người học.

Đề xuất biện pháp tư vấn và hỗ trợ phù hợp với từng đối tượng người học.

Phân tích được các biện pháp xây dựng môi trường giáo dục an toàn, dân chủ, tạo động lực học tập cho người học.

Năng lực phát triển chương trình, nghiên cứu, xây dựng và thực hành hoạt động giáo dục, dạy học

Vận dụng các lí thuyết giáo dục để xây dựng kế hoạch giáo dục, dạy học và phát triển chương trình môn Hoá học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học hiệu quả.

Vận dụng các phương pháp giáo dục và phương pháp, kĩ thuật dạy học để triển khai tổ chức hoạt động giáo dục, dạy học hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tế và từng đối tượng người học.

Sử dụng hiệu quả và sáng tạo các phương tiện, thiết bị dạy học.

Phát hiện, phân tích được vấn đề và tham gia thực hiện nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học giáo dục.

Năng lực đánh giá

Vận dụng hiệu quả phương pháp kiểm tra-đánh giá phát triển phẩm chất và năng lực của người học.

Phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và các bên có liên quan; vận dụng kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động giáo dục, dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.

III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	<ul style="list-style-type: none"> - Học tập sau đại học chuyên ngành Hoá học, Giáo dục học (Lí luận và phương pháp dạy học hoá học) hoặc các chuyên ngành về Khoa học Giáo dục. - Học tập các chuyên đề chuyên sâu liên quan trong lĩnh vực hóa học để làm việc tại các công ty, xí nghiệp, trung tâm liên quan đến kiểm tra tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm.
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên hóa học tại các trường cao đẳng, trung học và các trung tâm giáo dục thường xuyên. - Giáo viên hoá học tại các trung tâm bồi dưỡng văn hóa; nhân viên tại các cơ sở giáo dục, trung tâm học tập cộng đồng; - Nghiên cứu viên trong lĩnh vực giáo dục hoá học ở các cơ sở nghiên cứu giáo dục. - Nhân viên các phòng thí nghiệm liên quan đến lĩnh vực hoá học

12. NGÀNH: SƯ PHẠM SINH HỌC

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH	<ul style="list-style-type: none"> - Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.

II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	<p>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thể hiện tinh thần trách nhiệm của người công dân toàn cầu, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.</p> <p>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp Trách nhiệm với nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục. Thể hiện tác phong sư phạm</p>
	NĂNG LỰC CHUNG	<p>Năng lực tự chủ Làm việc độc lập trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm và bảo vệ được quan điểm cá nhân. Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân. Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p> <p>Năng lực giao tiếp Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Giải quyết được các vấn đề phức tạp. Phản biện, sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi để giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>Năng lực hợp tác Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả trong điều kiện làm việc thay đổi. Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua các hoạt động hợp tác.</p> <p>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Sử dụng được một ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p>

		Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản, các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	<p>Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức Sinh học</p> <p>Áp dụng được kiến thức Sinh học nền tảng và hiện đại để giải thích các hiện tượng và nguyên lí về khoa học sự sống.</p> <p>Vận dụng được các kiến thức chuyên ngành và liên ngành để khám phá lĩnh vực khoa học Sinh học.</p> <p>Thực hiện thành thạo thí nghiệm, phân tích và giải thích được kết quả thực hành Sinh học.</p> <p>Có kĩ năng thực hiện thí nghiệm, phân tích và giải thích kết quả thực hành Sinh học.</p> <p>Vận dụng linh hoạt những kiến thức Sinh học vào các hoạt động giáo dục về môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, dân số - sức khỏe sinh sản, HIV/AIDS, phòng, chống dịch bệnh,...</p>
		<p>Năng lực nghiên cứu khoa học</p> <p>Có khả năng phát hiện được vấn đề nghiên cứu; vận dụng được kiến thức chuyên ngành Sinh học để giải quyết vấn đề.</p> <p>Viết được đề cương nghiên cứu và tiểu luận; trình bày được báo cáo khoa học.</p> <p>Thu thập và xử lí được thông tin; phân tích và diễn giải được kết quả nghiên cứu khoa học.</p> <p>Có khả năng hướng dẫn được cách thực hiện nghiên cứu khoa học cho học sinh phổ thông.</p>
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	<p>Năng lực hiểu người học và xây dựng môi trường giáo dục.</p> <p>Phân tích thông tin đa dạng về người học.</p> <p>Đề xuất biện pháp tư vấn và hỗ trợ phù hợp với từng đối tượng người học.</p> <p>Phân tích được các biện pháp xây dựng môi trường giáo dục an toàn, dân chủ, tạo động lực học tập cho người học.</p>
		<p>Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động giáo dục, dạy học</p> <p>Vận dụng hiệu quả các lí thuyết giáo dục để xây dựng kế hoạch giáo dục, dạy học và phát triển chương trình môn học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.</p> <p>Vận dụng các phương pháp giáo dục và phương pháp, kĩ thuật dạy học để triển khai tổ chức hoạt động giáo dục, dạy học hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tế và từng đối tượng người học.</p> <p>Phát hiện, phân tích được vấn đề và tham gia thực hiện nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học giáo dục.</p> <p>Có năng lực tốt để đáp ứng các yêu cầu về đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra - đánh giá kết quả trong môn Sinh học.</p>

		<p>Vận dụng linh hoạt lí luận và phương pháp dạy học Sinh học, các kĩ thuật dạy học, hình thức dạy học và mô hình dạy học tích cực nhằm đảm bảo dạy thành thạo môn Sinh học ở các trường trung học phổ thông; có kĩ năng thực hiện thí nghiệm, phân tích và giải thích kết quả thực hành Sinh học ở trường trung học phổ thông.</p> <p>Sử dụng hiệu quả và sáng tạo các phương tiện, thiết bị dạy học.</p>
		<p>Năng lực đánh giá</p> <p>Vận dụng hiệu quả phương pháp kiểm tra - đánh giá phát triển phẩm chất và năng lực của người học.</p> <p>Phân tích được kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và các bên có liên quan; vận dụng kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động giáo dục, dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.</p>
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Có khả năng và trình độ để tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các bậc học cao hơn thuộc các chuyên ngành Sinh học và các chuyên ngành khác có liên quan.
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Làm công tác giáo dục và giảng dạy bộ môn Sinh học ở các trường phổ thông trung học, các trung tâm giáo dục thường xuyên; làm công tác giảng dạy các học phần thuộc ngành Sinh học ở trường trung cấp, cao đẳng, đại học; làm công tác nghiên cứu ở các viện, trung tâm,... liên quan đến lĩnh vực Sinh học.

13. NGÀNH: SƯ PHẠM NGŨ VĂN

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH	<ul style="list-style-type: none"> - Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	<p>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.</p> <p>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp Trách nhiệm với nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục. Đảm bảo tác phong sư phạm.</p>
	NĂNG LỰC CHUNG	<p>Năng lực tự học Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân. Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p> <p>Năng lực giao tiếp Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng. Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>Năng lực hợp tác Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả. Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p>

		<p>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>. Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.</p>
	<p>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p>	<p>Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức ngôn ngữ Có kiến thức về ngôn ngữ học và Việt ngữ học; biết vận dụng để miêu tả, phân tích các đơn vị, cấu trúc, hiện tượng tiếng Việt. Có kiến thức chữ Hán và chữ Nôm ở trình độ cơ bản để hiểu được những văn bản chữ Hán và chữ Nôm đơn giản.</p>
<p>Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức văn học Có kiến thức về lí luận văn học; biết vận dụng để phân tích, đánh giá các tác phẩm, tác giả, giai đoạn, trào lưu văn học. Có kiến thức về văn học Việt Nam; biết vận dụng để phân tích, đánh giá các tác phẩm, tác giả, giai đoạn, trào lưu trong văn học Việt Nam. Có kiến thức về văn học nước ngoài; biết vận dụng để phân tích, đánh giá các tác phẩm, tác giả, giai đoạn, trào lưu trong văn học nước ngoài.</p>		
<p>Năng lực nghiên cứu khoa học Phát hiện và đề xuất vấn đề nghiên cứu, vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề. Viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học Ngữ văn.</p>		
	<p>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p>	<p>Năng lực hiểu người học Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lí thông tin về người học. Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học và vận dụng phù hợp với từng đối tượng người học.</p>
<p>Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học Vận dụng được các lí thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học. Vận dụng được các lí thuyết về phương pháp dạy học để tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả. Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản phục vụ hoạt động dạy học hiệu quả.</p>		

		Sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo.
		<p>Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục</p> <p>Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường giáo dục để làm chủ môi trường giáo dục.</p> <p>Xây dựng môi trường giáo dục tích cực nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.</p>
		<p>Năng lực đánh giá</p> <p>Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học.</p> <p>Phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.</p>
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Học lên bậc học cao hơn thuộc các chuyên ngành: Phương pháp dạy học, Ngôn ngữ học, Văn học, Lý luận văn học, Văn hóa học, Mỹ học, Báo chí và truyền thông,...
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Dạy học môn Ngữ văn ở các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung học nghề và những cơ sở giáo dục tương đương.

14. NGÀNH: SƯ PHẠM LỊCH SỬ

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH	<ul style="list-style-type: none"> - Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	<p>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thể hiện tinh thần trách nhiệm của người công dân toàn cầu, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.</p>
		<p>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp Thể hiện trách nhiệm với nghề giáo và sẵn sàng cống hiến cho sự nghiệp giáo dục. Thể hiện tác phong sư phạm.</p>
	NĂNG LỰC CHUNG	<p>Năng lực tự chủ Làm việc độc lập trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm và bảo vệ được quan điểm cá nhân. Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân. Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>
		<p>Năng lực giao tiếp Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p>
		<p>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng. Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p>
		<p>Năng lực hợp tác</p>

		<p>Tôn trọng sự khác biệt và tìm được sự thống nhất trong các hoạt động hợp tác. Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả trong điều kiện làm việc thay đổi.</p> <p>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Sử dụng được một ngoại ngữ (ngoại ngữ thứ 2 đối với sinh viên chuyên ngữ) đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản, các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.</p>
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	<p>Xác định được hệ thống kiến thức cơ bản của lịch sử Việt Nam và lịch sử thế giới. Giải thích được các thuật ngữ lịch sử; nguyên nhân, diễn biến và hệ quả của các sự kiện lịch sử. Phân tích được các sự kiện và hiện tượng lịch sử, các nhân vật lịch sử, các thành tựu văn minh của Việt Nam và thế giới. Đánh giá được các sự kiện, nhân vật, các vấn đề lịch sử dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật lịch sử.</p>
	NĂNG LỰC NGHIỆP	<p>Năng lực hiểu người học và xây dựng môi trường giáo dục Phân tích thông tin đa dạng về người học. Đề xuất biện pháp tư vấn và hỗ trợ phù hợp với từng đối tượng người học. Phân tích được các biện pháp xây dựng môi trường giáo dục an toàn, dân chủ, tạo động lực học tập cho người học.</p> <p>Năng lực phát triển chương trình, nghiên cứu, xây dựng và thực hành hoạt động giáo dục, dạy học Vận dụng hiệu quả các lí thuyết giáo dục để phát triển chương trình môn học, xây dựng kế hoạch giáo dục, dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học. Vận dụng các phương pháp giáo dục và phương pháp, kĩ thuật dạy học để triển khai tổ chức hoạt động giáo dục, dạy học hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tế và từng đối tượng người học. Sử dụng hiệu quả và sáng tạo các phương tiện, thiết bị dạy học. Phát hiện, phân tích được vấn đề và tham gia thực hiện nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học giáo dục.</p> <p>Năng lực đánh giá Vận dụng hiệu quả phương pháp kiểm tra đánh giá phát triển phẩm chất và năng lực của người học. Phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và các bên có liên</p>

		quan; vận dụng kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động giáo dục, dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Có đủ khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu ở trình độ thạc sĩ và tiến sĩ thuộc các chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam, Lịch sử thế giới, Lịch sử quan hệ quốc tế, Phương pháp dạy học lịch sử.
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	<ul style="list-style-type: none"> - Làm công tác giảng dạy môn Lịch sử tại các trường trung học và các cơ sở giáo dục tương đương. - Làm chuyên viên phụ trách môn Lịch sử tại các sở, phòng Giáo dục và Đào tạo ở các địa phương. - Nghiên cứu ở các Viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở đào tạo, đặc biệt về lĩnh vực Lịch sử, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Lịch sử; khoa học xã hội.

15. NGÀNH: SƯ PHẠM ĐỊA LÝ

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH	<ul style="list-style-type: none"> - Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.

II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	<p>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thể hiện tinh thần trách nhiệm của người công dân toàn cầu, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.</p> <p>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp Thể hiện trách nhiệm với nghề giáo và sẵn sàng cống hiến cho sự nghiệp giáo dục. Thể hiện tác phong sư phạm.</p>
	NĂNG LỰC CHUNG	<p>Năng lực tự chủ Làm việc độc lập trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm và bảo vệ được quan điểm cá nhân. Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân. Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p> <p>Năng lực giao tiếp Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Giải quyết được các vấn đề phức tạp. Phản biện, sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi để giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>Năng lực hợp tác Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả trong điều kiện làm việc thay đổi. Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất trong các hoạt động hợp tác.</p> <p>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p>

		<p>Sử dụng được một ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>.</p> <p>Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản, các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.</p>
NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	Năng lực khái quát hoá tri thức khoa học địa lí	<p>Thu thập có chọn lọc những tri thức của khoa học Địa lí và các khoa học có liên quan.</p> <p>Giải thích được các hiện tượng và quá trình địa lí.</p> <p>Phân tích được quy luật phân hóa không gian lãnh thổ cả về mặt tự nhiên – kinh tế - xã hội và xác định được quy luật phân hóa ấy trên bản đồ.</p>
	Năng lực vận dụng tri thức, kĩ năng địa lí trong thực tiễn	<p>Vận dụng một cách khoa học và linh hoạt tri thức địa lí trong học tập và nghiên cứu.</p> <p>Sử dụng thành thạo các công cụ, phương tiện cơ bản, các loại bản đồ trong học tập và nghiên cứu địa lí.</p> <p>Tổng hợp được tri thức khoa học liên môn để lí giải các hiện tượng địa lí trong cuộc sống.</p>
	Năng lực nghiên cứu khoa học địa lí	<p>Phát hiện/đề xuất được vấn đề nghiên cứu về khoa học Địa lí.</p> <p>Lựa chọn các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp với đề tài nghiên cứu.</p> <p>Thực hiện được đề tài và có kết quả nghiên cứu về lĩnh vực Địa lí.</p>
NĂNG LỰC NGHIỆP	Năng lực hiểu người học và xây dựng môi trường giáo dục	<p>Phân tích thông tin đa dạng về người học và môi trường giáo dục.</p> <p>Đề xuất biện pháp tư vấn và hỗ trợ phù hợp với từng đối tượng người học.</p> <p>Phân tích được các biện pháp xây dựng môi trường giáo dục phù hợp tạo động lực học tập cho người học.</p>
	Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học	<p>Vận dụng các lí thuyết giáo dục để xây dựng kế hoạch giáo dục, dạy học và phát triển chương trình môn học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học hiệu quả.</p> <p>Vận dụng được các phương pháp giáo dục và phương pháp, kĩ thuật dạy học để tổ chức hoạt động giáo dục, dạy học hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tế.</p> <p>Sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo.</p>

		Phát hiện, phân tích được vấn đề và tham gia thực hiện nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học giáo dục. Năng lực đánh giá Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học. Phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	- Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Học cao học, nghiên cứu sinh để nhận bằng Thạc sĩ, Tiến sĩ Địa lý (chuyên về Địa lý Tự nhiên, Địa lý học, Phương pháp giảng dạy và Bản đồ), hoặc Thạc sĩ, Tiến sĩ về Tài nguyên – Môi trường, Quản lý giáo dục (cần học thêm các học phần chuyển đổi). Học các khóa bồi dưỡng để nhận các chứng chỉ, văn bằng phục vụ công tác chuyên môn.
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Giáo viên Địa lý ở các trường THCS, THPT. Giảng viên phụ trách các học phần liên quan đến Địa lý ở các trường trung học chuyên nghiệp. Chuyên viên phụ trách chuyên môn tại các Sở giáo dục, Sở Tài nguyên Môi trường. Nghiên cứu viên tại các Trung tâm, Viện nghiên cứu.

16. NGÀNH: SƯ PHẠM TIẾNG ANH

STT	Nội dung	Đại học
-----	----------	---------

I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH	<ul style="list-style-type: none"> - Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	<p>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thể hiện tinh thần trách nhiệm của người công dân toàn cầu, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.</p> <p>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp Thể hiện trách nhiệm với nghề giáo và sẵn sàng cống hiến cho sự nghiệp giáo dục. Thể hiện tác phong sư phạm.</p>
	NĂNG LỰC CHUNG	<p>Năng lực tự chủ Làm việc độc lập trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm và bảo vệ được quan điểm cá nhân. Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân, xây dựng được kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn của bản thân. Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p> <p>Năng lực giao tiếp Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p>Năng lực hợp tác Tôn trọng sự khác biệt và tìm được sự thống nhất trong các hoạt động hợp tác. Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả trong điều kiện làm việc thay đổi.</p> <p>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Giải quyết được các vấn đề phức tạp.</p>

	<p>Phản biện, sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi để giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p> <p>Sử dụng được một ngoại ngữ (ngoại ngữ thứ 2 đối với sinh viên chuyên ngữ) đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và Khung trình độ ngôn ngữ châu Âu (CEFR).</p> <p>Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản, các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.</p>
<p>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p>	<p>Năng lực về ngôn ngữ, việc học ngôn ngữ và nội dung khung chương trình</p> <p>Thể hiện năng lực của bản thân khi sử dụng ngôn ngữ mà mình giảng dạy ở mức phù hợp theo Khung trình độ ngôn ngữ châu Âu (CEFR) và tìm kiếm cơ hội để cải thiện năng lực ngôn ngữ của mình (Giáo viên bậc THPT ở bậc C1 theo Khung trình độ ngôn ngữ châu Âu (CEFR), tương đương bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam).</p> <p>Áp dụng những mô tả về các bậc trình độ theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và Khung trình độ ngôn ngữ châu Âu (CEFR) ở những trình độ ứng với học sinh của mình, và có khả năng áp dụng những kiến thức đó vào việc giảng dạy.</p> <p>Áp dụng về các âm trong tiếng Anh, các thành phần cấu tạo từ, nghĩa của từ và trật tự từ trong câu, cũng như cách giảng dạy về hệ thống ngôn ngữ ở bậc Trung học.</p> <p>Áp dụng kiến thức về cách học ngôn ngữ vào việc học của chính mình và cho công tác dạy học.</p> <p>Có kiến thức về nền văn hoá của các quốc gia sử dụng tiếng Anh, biết cách vận dụng trong giảng dạy và đối chiếu với văn hoá Việt Nam để hiểu và đồng cảm.</p> <p>Sử dụng được tài liệu văn học, văn hoá và học thuật bằng tiếng Anh ở những mức độ phù hợp với trình độ học sinh để giảng dạy về ngôn ngữ và kiến thức.</p> <p>Áp dụng khung chương trình ngoại ngữ quốc gia và có khả năng sử dụng sách giáo khoa, cũng như áp dụng các mục tiêu chung của quốc gia và mục tiêu cụ thể của địa phương trong khi soạn bài.</p> <p>Năng lực về phương pháp giảng dạy ngôn ngữ</p> <p>Tổ chức việc học bằng cách sử dụng những chiến lược và các kỹ thuật đa dạng nhằm tích hợp các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho những mục tiêu sát thực cũng như đáp ứng các nhu cầu khác nhau của học sinh.</p> <p>Thiết kế bài học một cách hiệu quả và thiết kế các bài tập và hoạt động thực hành hướng đến nội dung và hướng tới việc liên kết giữa các kỹ năng, cũng như giúp học sinh học các dạng thức và chức năng của ngôn ngữ.</p>

		<p>Tạo môi trường học tập có tính khích lệ và có ý nghĩa với học sinh, cũng như tiến hành giảng dạy theo giáo án và quản lý hoạt động trong lớp để qua đó cung cấp cho học sinh ngữ liệu đầu vào, các cơ hội để trao đổi và thực hiện các tương tác có ý nghĩa.</p> <p>Sử dụng và điều chỉnh sách giáo khoa phù hợp với công tác giảng dạy, tìm kiếm và điều chỉnh các tài liệu và nguồn học liệu phù hợp với lứa tuổi và trình độ của học sinh.</p> <p>Tổ chức các hoạt động dạy học nhằm khuyến khích học sinh phát triển tính sáng tạo và kỹ năng tư duy phản biện.</p> <p>Năng lực thực hành giảng dạy và xem xét bối cảnh của việc giảng dạy ngôn ngữ</p> <p>Có khả năng liên hệ việc học của bản thân và việc học ngôn ngữ của học sinh với các học sinh khác, các lớp học khác, các trường khác cũng như với các vấn đề có liên quan đến bối cảnh giảng dạy ngôn ngữ tại địa phương.</p> <p>Giáo viên giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quá trình dạy - học ngôn ngữ để điều chỉnh cách dạy và học.</p> <p>Năng lực nghiên cứu khoa học</p> <p>Vận dụng một cách hiệu quả các phương pháp nghiên cứu khoa học để giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực giảng dạy tiếng Anh.</p> <p>Viết được đề cương nghiên cứu, tiểu luận và trình bày được báo cáo khoa học.</p>
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	<p>Năng lực phát triển chương trình giáo dục</p> <p>Vận dụng các lí thuyết giáo dục để xây dựng kế hoạch giáo dục, dạy học và phát triển chương trình môn học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học hiệu quả.</p> <p>Năng lực xây dựng và thực hành hoạt động giáo dục</p> <p>Vận dụng các phương pháp giáo dục và phương pháp, kĩ thuật dạy học để triển khai tổ chức hoạt động giáo dục, dạy học hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tế và từng đối tượng người học.</p> <p>Sử dụng hiệu quả, sáng tạo các phương tiện, thiết bị dạy học.</p> <p>Năng lực hiểu người học và xây dựng môi trường giáo dục</p> <p>Phát triển các hoạt động giảng dạy theo hướng khích lệ và phù hợp với học sinh dựa trên quá trình phát triển nhận thức, tình cảm và cách học của học sinh.</p> <p>Điều chỉnh cách dạy và sửa lỗi một cách phù hợp theo từng giai đoạn phát triển của học sinh dựa trên đặc điểm của quá trình phát triển ngôn ngữ của người học.</p>

		<p>Suy ngẫm về giá trị văn hoá và quá trình học tập trước đây của bản thân mình và của học sinh, cũng như ảnh hưởng của những yếu tố trên đối với sở trường của các em trong việc học ngôn ngữ và cách ứng xử trên lớp của học sinh.</p> <p>Phân tích được các biện pháp và tham gia xây dựng môi trường giáo dục an toàn, dân chủ, tạo động lực học tập cho người học.</p> <p>Năng lực thể hiện giá trị và thái độ chuyên nghiệp trong việc giảng dạy ngôn ngữ</p> <p>Giảng dạy tiếng Anh và Ngôn Ngữ theo hướng lấy người học làm trung tâm.</p> <p>Giảng dạy Ngôn Ngữ gắn với bối cảnh địa phương.</p> <p>Giảng dạy Ngôn Ngữ thông qua các tác vụ nghề nghiệp có liên quan đến người học.</p> <p>Nắm bắt những cơ hội bồi dưỡng chuyên môn một cách thường xuyên, đóng góp trao đổi ý kiến trong cộng đồng sư phạm, cải thiện chất lượng giảng dạy tại Việt Nam.</p> <p>Năng lực đánh giá</p> <p>Lựa chọn các hình thức đánh giá, xây dựng các đề kiểm tra và thi, tổ chức thực hiện việc đánh giá thường xuyên kết quả học tập và năng lực tiếng Anh của học sinh.</p> <p>Lựa chọn các hình thức đánh giá, xây dựng các đề kiểm tra và thi, tổ chức thực hiện việc đánh giá định kì kết quả học tập và năng lực tiếng Anh của học sinh.</p> <p>Phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và các bên có liên quan; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động giáo dục, dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.</p>
<p>III</p>	<p>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên

IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Có khả năng và trình độ để tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các bậc học cao hơn theo các chuyên ngành: Giảng dạy tiếng Anh, Ngôn ngữ học tiếng Anh và các chuyên ngành liên quan.
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Làm công tác giáo dục và giảng dạy bộ môn tiếng Anh ở các trường THCS& THPT. Có thể làm việc trong lĩnh vực chuyên môn khác có đòi hỏi về kiến thức văn hóa, xã hội và khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh.

17. NGÀNH: SƯ PHẠM TIẾNG ANH

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH	<ul style="list-style-type: none"> - Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	<p>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thể hiện tinh thần trách nhiệm của người công dân toàn cầu, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.</p> <p>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp Trách nhiệm với nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục. Đảm bảo tác phong sư phạm.</p>
		Năng lực tự chủ

NĂNG LỰC CHUNG	<p>Làm việc độc lập trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm và bảo vệ được quan điểm cá nhân. Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>
	<p>Năng lực giao tiếp</p> <p>Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p>
	<p>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</p> <p>Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng. Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p>
	<p>Năng lực hợp tác</p> <p>Tôn trọng sự khác biệt và tìm được sự thống nhất trong các hoạt động hợp tác. Làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm hiệu quả trong điều kiện làm việc thay đổi.</p>
	<p>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p> <p>Sử dụng được một ngoại ngữ (ngoại ngữ thứ 2 đối với sinh viên chuyên ngữ) đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản, các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.</p>
NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	<p>Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức cơ sở ngành</p> <p>Vận dụng kiến thức nền tảng về ngôn ngữ và ngôn ngữ học đối chiếu để so sánh các đặc điểm ngôn ngữ Nga-Việt. Sử dụng tiếng Nga (nghe, nói, đọc, viết) đạt trình độ bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam (tương đương trình độ C1 theo Khung tham chiếu Châu Âu) trong giao tiếp đời thường.</p>
	<p>Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức chuyên ngành</p> <p>Vận dụng kiến thức về văn học, đất nước và văn hóa Nga để giao tiếp trong môi trường đa văn hóa. Vận dụng kiến thức chuyên ngành ngôn ngữ học để nghiên cứu và thực hiện các hoạt động chuyên môn.</p>
NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	<p>Năng lực hiểu người học và xây dựng môi trường giáo dục</p> <p>Phân tích thông tin đa dạng về người học. Đề xuất biện pháp tư vấn và hỗ trợ phù hợp với từng đối tượng người học. Phân tích được các biện pháp xây dựng môi trường giáo dục an toàn, dân chủ, tạo động lực học tập cho người học.</p>

		<p>Năng lực phát triển chương trình, nghiên cứu, xây dựng và thực hành hoạt động giáo dục, dạy học</p> <p>Vận dụng hiệu quả các lí thuyết giáo dục để xây dựng kế hoạch giáo dục, dạy học và phát triển chương trình môn học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học. Vận dụng các phương pháp giáo dục và phương pháp, kĩ thuật dạy học để triển khai tổ chức hoạt động giáo dục, dạy học hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tế và từng đối tượng người học. Sử dụng hiệu quả và sáng tạo các phương tiện, thiết bị dạy học</p>
		<p>Năng lực đánh giá</p> <p>Vận dụng hiệu quả phương pháp kiểm tra đánh giá phát triển phẩm chất và năng lực của người học. Phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và các bên có liên quan; vận dụng kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động giáo dục, dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.</p>
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Tiếp tục bồi dưỡng và nâng cao trình độ bằng các hình thức học chuyên tu (3 tháng), sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) ngành Ngữ văn Nga, Ngôn ngữ Nga, du lịch/ thương mại ở trong và ngoài nước.

VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy tại các trường phổ thông có giảng dạy tiếng Nga; - Giảng dạy/ trợ giảng tại các trung tâm ngoại ngữ có dạy tiếng Nga; - Thực hiện công tác nghiên cứu khoa học tại các Viện nghiên cứu về ngôn ngữ.
-----------	---	---

18. NGÀNH: SƯ PHẠM TIẾNG PHÁP

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH	<ul style="list-style-type: none"> - Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	<p>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thể hiện tinh thần trách nhiệm của người công dân toàn cầu, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.</p> <p>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp Thể hiện trách nhiệm với nghề giáo và sẵn sàng cống hiến cho sự nghiệp giáo dục. Thể hiện tác phong sư phạm.</p>
	NĂNG LỰC CHUNG	<p>Năng lực tự chủ Làm việc độc lập trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm và bảo vệ được quan điểm cá nhân. Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân. Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p> <p>Năng lực giao tiếp Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p>

		<p>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</p> <p>Giải quyết được các vấn đề phức tạp. Phản biện, sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi để giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p>
		<p>Năng lực hợp tác</p> <p>Tôn trọng sự khác biệt và tìm được sự thống nhất trong các hoạt động hợp tác. Làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm hiệu quả trong điều kiện làm việc thay đổi.</p>
		<p>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p> <p>Sử dụng được một ngoại ngữ thứ hai đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản, các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.</p>
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	<p>Năng lực ngôn ngữ</p> <p>Vận dụng kiến thức ngôn ngữ học (ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng) để nâng cao năng lực giao tiếp bằng tiếng Pháp. Vận dụng kiến thức ngôn ngữ học (ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng) để phân tích và so sánh các hiện tượng ngôn ngữ tiếng Pháp với tiếng Việt. Sử dụng tiếng Pháp (nghe, nói, đọc, viết) ở trình độ bậc 5 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong tình huống giao tiếp và công việc.</p>
		<p>Năng lực liên văn hóa</p> <p>Vận dụng kiến thức về con người, văn hóa, xã hội Pháp và Việt Nam để phân tích và đánh giá các hiện tượng văn hóa-xã hội ở Việt Nam và Pháp. Vận dụng các chiều kích liên văn hóa và đa văn hóa để giao tiếp trong các môi trường làm việc đa văn hóa. Vận dụng kiến thức văn học Pháp để phân tích và đánh giá các tác giả, tác phẩm, giai đoạn, trào lưu trong văn học Pháp.</p>
		<p>Năng lực nghiên cứu khoa học</p> <p>Vận dụng một cách hiệu quả các phương pháp nghiên cứu khoa học để nghiên cứu các vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học chuyên ngành. Viết đề cương nghiên cứu, tiểu luận và trình bày báo cáo khoa học theo chuẩn mực khoa học.</p>
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	<p>Năng lực hiểu người học và xây dựng môi trường giáo dục</p> <p>Phân tích thông tin đa dạng về người học. Đề xuất biện pháp tư vấn và hỗ trợ phù hợp với từng đối tượng người học. Phân tích được các biện pháp xây dựng môi trường giáo dục an toàn, dân chủ, tạo động lực học tập cho người học.</p>

		<p>Năng lực phát triển chương trình, nghiên cứu, xây dựng và thực hành hoạt động giáo dục, dạy học</p> <p>Vận dụng hiệu quả các lý thuyết giáo dục để xây dựng kế hoạch giáo dục, dạy học và phát triển chương trình môn học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học. Vận dụng các phương pháp giáo dục và phương pháp, kỹ thuật dạy học để triển khai tổ chức hoạt động giáo dục, dạy học hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tế và từng đối tượng người học. Sử dụng hiệu quả và sáng tạo các phương tiện, thiết bị dạy học. Phát hiện, phân tích được vấn đề và tham gia thực hiện nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học giáo dục.</p>
		<p>Năng lực đánh giá</p> <p>Vận dụng hiệu quả phương pháp kiểm tra đánh giá phát triển phẩm chất và năng lực của người học. Phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và các bên có liên quan; vận dụng kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động giáo dục, dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.</p>
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Sau khi tốt nghiệp cử nhân, người học có thể học tiếp trình độ Thạc sĩ hoặc Tiến sĩ ở lĩnh vực Khoa học ngôn ngữ, Khoa học giáo dục và Ngôn ngữ xã hội học.

VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tiếng Pháp ở bậc tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông, hoặc ở các trung tâm ngoại ngữ hoặc các cơ sở giáo dục quốc tế. - Nghiên cứu viên ngôn ngữ trong các trung tâm nghiên cứu văn hóa, ngôn ngữ.
-----------	---	--

19. NGÀNH: SƯ PHẠM TIẾNG TRUNG QUỐC

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH	<ul style="list-style-type: none"> - Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	<p>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.</p> <p>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp Trách nhiệm với nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục. Đảm bảo tác phong sư phạm.</p>
	NĂNG LỰC CHUNG	<p>Năng lực tự chủ Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân. Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p> <p>Năng lực giao tiếp Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng.</p>

		<p>Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>Năng lực hợp tác Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả. Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p>Năng lực ngoại ngữ, công nghệ thông tin và nghiên cứu khoa học Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>. Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản. Có kiến thức và năng lực nghiên cứu khoa học</p>
<p>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p>		<p>Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về ngôn ngữ học và phương pháp giảng dạy tiếng Trung Quốc trong giao tiếp và giảng dạy Vận dụng được kiến thức và kỹ năng về Ngữ âm, Văn tự, Từ vựng, Ngữ pháp tiếng Trung Quốc trong giao tiếp. Vận dụng được kiến thức về lý luận và phương pháp giảng dạy Bộ môn tiếng Trung Quốc vào thực tế giảng dạy. Vận dụng được các kỹ năng tiếng Trung Quốc để diễn đạt một cách lưu loát, thuần thục, linh hoạt và hiệu quả phục vụ các mục đích xã hội, học thuật và chuyên môn. Có thể viết rõ ràng, chặt chẽ, chi tiết về các chủ đề phức tạp, thể hiện được khả năng tổ chức văn bản.</p> <p>Vận dụng được kiến thức về ngôn ngữ, văn học, văn hóa, kinh tế, xã hội Trung Quốc trong giao tiếp và dịch thuật Vận dụng được kiến thức về ngôn ngữ, văn học, văn hóa, kinh tế, xã hội Trung Quốc trong giao tiếp. Vận dụng được kiến thức về ngôn ngữ, văn học, văn hóa, kinh tế, xã hội Trung Quốc trong dịch thuật.</p> <p>Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức về đối dịch hai ngôn ngữ Trung - Việt Dịch Trung - Việt hiệu quả. Dịch Việt - Trung hiệu quả.</p> <p>Có năng lực nghiên cứu khoa học Biết phát hiện vấn đề nghiên cứu và vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề. Biết thu thập, xử lý thông tin; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu. Biết viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học.</p>

	<p>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p>	<p>Năng lực hiểu người học</p> <p>Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lý thông tin về người học.</p> <p>Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học và vận dụng phù hợp với từng đối tượng người học.</p>
<p>Năng lực phát triển chương trình, nghiên cứu, xây dựng và thực hành hoạt động giáo dục, dạy học</p> <p>Vận dụng được các lí thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học.</p> <p>Vận dụng được các lí thuyết về phương pháp dạy học để tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả.</p> <p>Vận dụng được các phương pháp giảng dạy về bình diện ngôn ngữ để thực hiện hoạt động nghiên cứu và giảng dạy.</p> <p>Vận dụng được các phương pháp giảng dạy về bình diện kỹ năng để thực hiện hoạt động nghiên cứu và giảng dạy.</p> <p>Sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>Vận dụng được các phương pháp thu thập, xử lý thông tin về môi trường giáo dục để làm chủ môi trường giáo dục.</p> <p>Xây dựng được môi trường giáo dục tích cực nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.</p>		
<p>Năng lực hiểu người học và xây dựng môi trường giáo dục</p> <p>Vận dụng hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lý thông tin về người học.</p> <p>Mô tả được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học và vận dụng phù hợp với từng đối tượng người học.</p> <p>Giao tiếp, ứng xử được với học sinh và phụ huynh.</p> <p>Quản lý, tổ chức được các hoạt động giáo dục trong lớp học.</p>		
<p>Năng lực đánh giá</p> <p>Vận dụng được các phương pháp đánh giá năng lực và phẩm chất của người học.</p> <p>Phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.</p>		
<p>III</p>	<p>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP,</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học

	SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	<ul style="list-style-type: none"> + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Tiếp tục học lên bậc học cao hơn thuộc các chuyên ngành: Lý luận và phương pháp giảng dạy bộ môn tiếng Trung Quốc, Ngôn ngữ Trung Quốc.
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Dạy học môn Tiếng Trung Quốc ở các trường phổ thông, trung tâm ngoại ngữ và những cơ sở giáo dục tương đương.

20. NGÀNH: VIỆT NAM HỌC (Hướng dẫn viên du lịch)

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH	<ul style="list-style-type: none"> - Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	<p>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</p> <p>Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.</p>

		<p>Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội. Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp. Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề.</p>
NĂNG LỰC CHUNG		<p>Năng lực tự học Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân. Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>
		<p>Năng lực giao tiếp Sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p>
		<p>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng. Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p>
		<p>Năng lực hợp tác Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả. Tôn trọng sự khác biệt và biết tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p>
		<p>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>. Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.</p>
NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN		<p>Năng lực vận dụng các kiến thức căn bản về Việt Nam học Vận dụng những kiến thức căn bản về Việt Nam học để nhận biết các vấn đề về lịch sử, địa lí, văn học, văn hoá, du lịch, kinh tế - xã hội Việt Nam. Vận dụng những kiến thức căn bản về Việt Nam học để phân tích, đánh giá các vấn đề về lịch sử, địa lí, văn học, văn hoá, du lịch, kinh tế - xã hội Việt Nam.</p>

		<p>Năng lực vận dụng các kiến thức về du lịch Vận dụng những kiến thức căn bản về ngành du lịch để tổng hợp, phân tích các vấn đề về du lịch và các hoạt động du lịch. Vận dụng những kiến thức về du lịch Việt Nam để thực hiện các hoạt động nghiệp vụ hướng dẫn.</p> <p>Năng lực nghiên cứu khoa học Phát hiện vấn đề nghiên cứu và vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề. Thu thập, xử lý thông tin; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu. Viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học.</p>
	<p>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p>	<p>Năng lực hiểu nghề nghiệp Hiểu được đặc trưng nghề hướng dẫn du lịch và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong ngành du lịch. Hiểu được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với ngành du lịch: cơ hội và thách thức. Xác định nhu cầu du lịch của xã hội; biết cập nhật thông tin trong ngành du lịch và dự báo được xu thế phát triển của ngành du lịch.</p> <p>Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp Tiếp cận, sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho hoạt động nghiệp vụ. Làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của ngành du lịch. Thực hiện các nghiệp vụ hướng dẫn du lịch bằng tiếng Việt và một ngoại ngữ khác (trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>). Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật hướng dẫn du lịch như hướng dẫn tuyến, hướng dẫn tham quan theo chuyên đề, tổ chức sinh hoạt tập thể, nghệ thuật giao tiếp vào hoạt động nghề nghiệp. Tham gia vào quá trình phát triển du lịch như thiết kế và điều hành tour du lịch; nắm được chiến lược trong kinh doanh du lịch và vận dụng vào hoạt động nghề nghiệp. Quản lý thời gian và xử lý tình huống linh hoạt, hiệu quả trong môi trường làm việc đa văn hóa.</p>
<p>III</p>	<p>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP,</p>	<p>- Hỗ trợ sinh viên điện chính sách + Trợ cấp xã hội</p>

	SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	<ul style="list-style-type: none"> + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Người học có đủ khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ cao hơn thuộc các chuyên ngành: Việt Nam học, Văn hóa học, Du lịch học...
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm hướng dẫn viên du lịch, làm việc trong các cơ quan, tổ chức hoạt động nghiệp vụ như du lịch hoặc có thể công tác ở các cơ quan đoàn thể hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục, lịch sử, địa lí.

21. NGÀNH: NGÔN NGỮ ANH (CHUYÊN NGÀNH THƯƠNG MẠI)

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH	<ul style="list-style-type: none"> - Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	<p>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</p> <p>Chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.</p>

	<p>Thể hiện tinh thần trách nhiệm của người công dân toàn cầu, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.</p> <p>Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp Thể hiện ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp.</p>
NĂNG LỰC CHUNG	<p>Năng lực tự chủ Làm việc độc lập trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm và bảo vệ được quan điểm cá nhân. Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>
	<p>Năng lực giao tiếp Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p>
	<p>Năng lực hợp tác Tôn trọng sự khác biệt và tìm được sự thống nhất trong các hoạt động hợp tác. Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả trong điều kiện làm việc thay đổi.</p>
	<p>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Giải quyết được các vấn đề phức tạp. Phản biện, sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi để giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p>
	<p>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Sử dụng được một ngoại ngữ (ngoại ngữ thứ 2 đối với sinh viên chuyên ngữ) đạt trình độ 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương bậc B1 hoặc cao hơn theo Khung tham chiếu ngôn ngữ châu Âu (CEFR)). Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản, các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.</p>
	<p>Năng lực ngôn ngữ Có năng lực sử dụng tiếng Anh ở bậc 5 hoặc cao hơn theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (tương đương bậc C1 hoặc cao hơn theo Khung tham chiếu ngôn ngữ châu Âu (CEFR)) trong giao tiếp hàng ngày và trong chuyên ngành tiếng Anh thương mại. Vận dụng hiệu quả đặc trưng ngôn ngữ Anh và trong học tập và nghiên cứu.</p>
NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	

		<p>Vận dụng hiệu quả đặc trưng ngôn ngữ Anh và trong giao tiếp và công việc.</p> <p>Vận dụng kiến thức nền tảng về văn hóa, văn minh của các nước nói tiếng Anh trong giao tiếp và công việc.</p> <p>Đôi chiếu đặc điểm văn hóa các quốc gia khác với Việt Nam để vận dụng linh hoạt trong giao tiếp và công việc.</p> <p>Vận dụng kiến thức cơ bản về thương mại cần thiết để có thể đào sâu nghiên cứu các văn bản và ngôn bản tiếng Anh ở các chuyên ngành này</p> <p>Năng lực khởi nghiệp và học tập suốt đời</p> <p>Vận dụng kiến thức chuyên ngành để nghiên cứu, giải quyết vấn đề trong lĩnh vực thương mại và để hoàn thiện năng lực bản thân.</p> <p>Có kỹ năng xây dựng các kế hoạch khởi nghiệp.</p> <p>Năng lực nghiên cứu khoa học</p> <p>Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học để giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực thương mại.</p> <p>Viết được đề cương nghiên cứu, tiểu luận và trình bày được báo cáo khoa học.</p>
	<p>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p>	<p>Năng lực hiểu nghề nghiệp</p> <p>Phân tích được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với lĩnh vực thương mại: cơ hội và thách thức.</p> <p>Vận dụng kiến thức tổng quan về thương mại làm nền tảng tiếp thu kiến thức chuyên ngành.</p> <p>Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp</p> <p>Vận dụng kiến thức về lý thuyết biên phiên dịch tiếng Anh thương mại trong thực tiễn công tác chuyên môn nghiệp vụ.</p> <p>Vận dụng được những hiểu biết về đặc trưng nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp, xu thế phát triển của ngành nghề, những tố chất, năng lực cần thiết để làm việc trong các lĩnh vực nghề nghiệp, thị trường lao động đa dạng, sẵn sàng hòa nhập với môi trường làm việc quốc tế.</p> <p>Sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp.</p>
<p>III</p>	<p>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP,</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học

	SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	<ul style="list-style-type: none"> + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Có khả năng và trình độ để tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các bậc học cao hơn theo các chuyên ngành: Tiếng Anh thương mại, Quản trị kinh doanh, Ngôn ngữ học tiếng Anh và các chuyên ngành liên quan.
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Có thể đảm nhận các vị trí công việc có sử dụng tiếng Anh trong đa dạng các môi trường làm việc khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn các lĩnh vực ngành nghề như dịch thuật, lễ tân, thư kí và nhân viên văn phòng cho các công ty có yếu tố nước ngoài, các cơ quan văn hóa, giáo dục và y tế, tiếp thị và truyền thông, quản lí, v.v...

22. NGÀNH: NGÔN NGỮ ANH (CHUYÊN NGÀNH BIÊN - PHIÊN DỊCH)

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH	<ul style="list-style-type: none"> - Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	<p>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</p> <p>Chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.</p>

	<p>Thể hiện tinh thần trách nhiệm của người công dân toàn cầu, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.</p> <p>Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp Thể hiện ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp.</p>
NĂNG LỰC CHUNG	<p>Năng lực tự chủ Làm việc độc lập trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm và bảo vệ được quan điểm cá nhân. Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>
	<p>Năng lực giao tiếp Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p>
	<p>Năng lực hợp tác Tôn trọng sự khác biệt và tìm được sự thống nhất trong các hoạt động hợp tác. Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả trong điều kiện làm việc thay đổi.</p>
	<p>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Giải quyết được các vấn đề phức tạp. Phản biện, sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi để giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p>
	<p>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Sử dụng được một ngoại ngữ (ngoại ngữ thứ 2 đối với sinh viên chuyên ngữ) đạt trình độ 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương bậc B1 hoặc cao hơn theo Khung tham chiếu ngôn ngữ châu Âu (CEFR)). Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản, các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.</p>
	<p>Năng lực ngôn ngữ Sử dụng ngôn ngữ trong dịch thuật ở mức phù hợp theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và tìm kiếm cơ hội để cải thiện năng lực ngôn ngữ của mình ở bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương bậc C1 theo Khung trình độ ngôn ngữ châu Âu (CEFR)). Vận dụng kiến thức về ngôn ngữ trong quá trình dịch thuật.</p>
NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	

		<p>Vận dụng kiến thức về lý thuyết biên-phiên dịch vào công tác biên-phiên dịch.</p> <p>Vận dụng kiến thức văn hóa của các quốc gia sử dụng tiếng Anh trong dịch thuật.</p> <p>Năng lực ứng dụng kiến thức ngôn ngữ học trong dịch thuật</p> <p>Có khả năng ứng dụng phân tích diễn ngôn liên quan đến ngôn ngữ và văn hóa trong quá trình dịch thuật.</p> <p>Có khả năng vận dụng phân tích đối chiếu liên quan đến ngôn ngữ và văn hóa trong quá trình dịch thuật.</p> <p>Năng lực nghiên cứu khoa học</p> <p>Có khả năng giải quyết các vấn đề liên quan đến ngôn ngữ và văn hóa trong lĩnh vực biên-phiên dịch thông qua nghiên cứu khoa học.</p> <p>Có khả năng viết đề cương nghiên cứu khoa học và trình bày báo cáo khoa học liên quan đến lĩnh vực biên-phiên dịch.</p>
	<p>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p>	<p>Năng lực liên quan đến phẩm chất nghề nghiệp của người biên-phiên dịch</p> <p>Vận dụng kiến thức về đặc trưng nghề nghiệp biên-phiên dịch và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực biên-phiên dịch.</p> <p>Vận dụng kiến thức về ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với lĩnh vực biên-phiên dịch từ đó thấy được cơ hội và thách thức.</p> <p>Phân tích được nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực biên-phiên dịch; cập nhật thông tin trong lĩnh vực biên-phiên dịch và dự báo xu thế phát triển của biên-phiên dịch.</p> <p>Sử dụng các thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho hoạt động biên-phiên dịch một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>Làm việc độc lập trong những điều kiện, môi trường khác nhau ở lĩnh vực biên-phiên dịch.</p> <p>Năng lực phân tích ngôn ngữ nguồn và dịch sang ngôn ngữ đích</p> <p>Phân tích văn bản nguồn để xác định đúng loại nghĩa của tác giả trước khi dịch.</p> <p>Chuyển tải đúng ý định ban đầu của tác giả trong ngôn ngữ nguồn dùng các hình thức phù hợp trong ngôn ngữ đích.</p> <p>Đảm bảo các cấp độ văn bản, quy chiếu, liên kết, hình thức ngôn ngữ tự nhiên trong quá trình dịch thuật.</p> <p>Sử dụng phù hợp phương pháp và thủ thuật dịch trong quá trình dịch tiếng Anh chuyên ngành (báo chí, thương mại, du lịch, v.v.) liên quan đến thực tế nghề nghiệp.</p> <p>Năng lực đánh giá bản dịch</p>

		Đánh giá nội dung bản dịch. Đánh giá hình thức bản dịch
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Có khả năng và trình độ để tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các bậc học cao hơn theo các chuyên ngành: Sư phạm tiếng Anh, Tiếng Anh thương mại, Quản trị kinh doanh, Ngôn ngữ học tiếng Anh và các chuyên ngành liên quan.
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Làm công tác biên phiên dịch và nhân viên văn phòng cho các công ty có yếu tố nước ngoài, các cơ quan văn hóa, giáo dục và y tế.

23. NGÀNH: NGÔN NGỮ NGA

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH	<ul style="list-style-type: none"> - Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ	

	TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	<p>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thể hiện tinh thần trách nhiệm của người công dân toàn cầu, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.</p> <p>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp Thể hiện ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp. Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ chuẩn nghề nghiệp.</p>
	NĂNG LỰC CHUNG	<p>Năng lực tự chủ Làm việc độc lập trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm và bảo vệ được quan điểm cá nhân. Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p> <p>Năng lực giao tiếp Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng. Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>Năng lực hợp tác Tôn trọng sự khác biệt và tìm được sự thống nhất trong các hoạt động hợp tác. Làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm hiệu quả trong điều kiện làm việc thay đổi.</p> <p>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Sử dụng được một ngoại ngữ (ngoại ngữ thứ 2 đối với sinh viên chuyên ngữ) đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản, các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.</p>
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	<p>Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức cơ sở ngành Vận dụng kiến thức nền tảng về ngôn ngữ và ngôn ngữ học đối chiếu để so sánh các đặc điểm ngôn ngữ Nga-Việt. Sử dụng tiếng Nga (nghe, nói, đọc, viết) đạt trình độ bậc 5 theo Khung</p>

		<p>NLNN 6 bậc của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam (tương đương trình độ C1 theo Khung tham chiếu Châu Âu) trong giao tiếp đời thường. Sử dụng tiếng Nga (nghe, nói, đọc, viết) đạt trình độ bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam (tương đương trình độ C1 theo Khung tham chiếu Châu Âu) trong giao tiếp đời thường. Sử dụng tiếng Nga (nghe, nói, đọc, viết) đạt trình độ bậc 5 theo Khung NLNN 6 bậc của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam (tương đương trình độ C1 theo Khung tham chiếu Châu Âu) trong nghề nghiệp/ giao tiếp công vụ.</p>
		<p>Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức chuyên ngành Vận dụng kiến thức về văn học, đất nước và văn hóa Nga để giao tiếp trong môi trường đa văn hóa. Vận dụng kiến thức chuyên ngành ngôn ngữ học để nghiên cứu và thực hiện các hoạt động chuyên môn. Vận dụng kiến thức dịch để thực hành dịch trong lĩnh vực nghề nghiệp.</p>
		<p>Năng lực nghiên cứu khoa học Vận dụng được các PPNCKH để giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học chuyên ngành. Viết được đề cương nghiên cứu, tiểu luận và trình bày được báo cáo khoa học.</p>
	<p>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p>	<p>Năng lực hiểu nghề nghiệp Phân tích được đặc trưng nghề nghiệp và những năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực thương mại/ du lịch. Xác định được nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực thương mại/ du lịch; cập nhật thông tin trong lĩnh vực thương mại/ du lịch.</p> <p>Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp Tiếp cận và sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp. Làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của lĩnh vực thương mại/ du lịch. Phát hiện, phân tích và giải quyết được vấn đề trong lĩnh vực thương mại/ du lịch phù hợp với vị trí việc làm. Vận dụng kiến thức chuyên môn và nghề nghiệp để thực hiện các hoạt động nghiệp vụ theo định hướng nghề nghiệp thương mại/ du lịch. Nghiên cứu và thiết kế sản phẩm trong lĩnh vực thương mại/ du lịch.</p>
<p>III</p>	<p>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ

		<ul style="list-style-type: none"> + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Tiếp tục bồi dưỡng và nâng cao trình độ bằng các hình thức học chuyên tu (3 tháng), sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) ngành Ngữ văn Nga, Ngôn ngữ Nga, du lịch/ thương mại ở trong và ngoài nước.
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	<ul style="list-style-type: none"> - Định hướng du lịch: + Đảm nhiệm các vị trí công việc khác nhau ngành du lịch như điều hành tour, hướng dẫn viên du lịch, biên – phiên dịch, lễ tân và quản lý nhà hàng-khách sạn. + Công tác tại các viện nghiên cứu ngôn ngữ. - Định hướng thương mại: + Đảm nhiệm các vị trí công việc khác nhau như nhân viên kinh doanh, nhân viên nghiên cứu thị trường và phát triển sản phẩm, trợ lý, thư ký... tại các công ty thương mại – dịch vụ; + Công tác tại các viện nghiên cứu ngôn ngữ.

24. NGÀNH: NGÔN NGỮ PHÁP (CHUYÊN NGÀNH BIÊN – PHIÊN DỊCH)

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH	<ul style="list-style-type: none"> - Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ	

	TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thể hiện tinh thần trách nhiệm của người công dân toàn cầu, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.
		Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội. Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ chuẩn nghề nghiệp. Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề.
	NĂNG LỰC CHUNG	Năng lực tự chủ Làm việc độc lập trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm và bảo vệ được quan điểm cá nhân. Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân. Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.
		Năng lực giao tiếp Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.
		Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Giải quyết được các vấn đề phức tạp. Phản biện, sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi để giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.
		Năng lực hợp tác Tôn trọng sự khác biệt và tìm được sự thống nhất trong các hoạt động hợp tác. Làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm hiệu quả trong điều kiện làm việc thay đổi.
		Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Sử dụng được một ngoại ngữ thứ hai đạt trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản, các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.
		Năng lực ngôn ngữ

	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	<p>Vận dụng kiến thức ngôn ngữ học (ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng) để nâng cao năng lực giao tiếp bằng tiếng Pháp. Vận dụng kiến thức ngôn ngữ học để phân tích và so sánh các hiện tượng ngôn ngữ tiếng Pháp với tiếng Việt. Sử dụng tiếng Pháp (nghe, nói, đọc, viết) ở trình độ bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong tình huống giao tiếp và công việc.</p>
<p>Năng lực liên văn hóa Vận dụng kiến thức về con người, văn hóa, xã hội Pháp và Việt Nam để phân tích và đánh giá các hiện tượng văn hóa-xã hội ở Việt Nam và Pháp. Vận dụng các chiều kích liên văn hóa và đa văn hóa để giao tiếp trong các môi trường làm việc đa văn hóa. Vận dụng kiến thức văn học Pháp để phân tích và đánh giá các tác giả, tác phẩm, giai đoạn, trào lưu trong văn học Pháp</p>		
<p>Năng lực nghiên cứu khoa học Vận dụng một cách hiệu quả các phương pháp nghiên cứu khoa học để nghiên cứu các vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học chuyên ngành. Viết đề cương nghiên cứu, tiểu luận và trình bày báo cáo khoa học theo chuẩn mực khoa học.</p>		
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	<p>Năng lực hội nhập nghề nghiệp Xác định đặc trưng nghề nghiệp và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực biên phiên dịch. Đánh giá ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với lĩnh vực biên phiên dịch: cơ hội và thách thức. Xác định được nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực biên phiên dịch, cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của dịch thuật.</p>
<p>Năng lực chuyển ngữ Diễn đạt chính xác thông điệp cần truyền tải bằng hai ngôn ngữ Việt và Pháp. Sử dụng chính xác thuật ngữ chuyên ngành phù hợp với ngữ cảnh và văn cảnh. Vận dụng hiệu quả những nguyên tắc và kỹ thuật biên dịch và phiên dịch trong quá trình chuyển ngữ.</p>		
<p>Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp Sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kỹ thuật, các công nghệ số phục vụ cho hoạt động biên phiên dịch. Làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau theo cùng sự phát triển của lĩnh vực biên phiên dịch. Xử lý những vấn đề phát sinh, các tình huống nghề nghiệp một cách linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với đạo đức nghề nghiệp trong môi trường làm việc đa văn hóa. Xác định được các mục tiêu và yêu cầu của một dự án biên dịch hoặc một công tác phiên dịch. Thương lượng một hợp đồng biên dịch hoặc một công tác phiên dịch.</p>		

III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	<p>Sau khi tốt nghiệp, người học có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo học các chương trình Thạc sĩ, sau đó học lên Tiến sĩ các chuyên ngành Ngôn ngữ và văn hóa hoặc Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Pháp. - Ghi danh học trình độ Thạc sĩ, sau đó học lên Tiến sĩ ở các trường Đại học ở các nước Pháp ngữ: Pháp, Canada, Thụy Sĩ, Bỉ, ...
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	<ul style="list-style-type: none"> - Biên dịch viên chuyên ngành (dịch công chứng, dịch kỹ thuật, dịch báo chí). - Phiên dịch viên: hội thảo, tiếp xúc. - Nhân viên truyền thông, sự kiện đa ngôn ngữ (Pháp-Việt-Anh). - Nhân viên làm việc trong các cơ quan đối ngoại hoặc các công ty quốc tế.

25. NGÀNH: NGÔN NGỮ PHÁP (CHUYÊN NGÀNH DU LỊCH)

STT	Nội dung	Đại học
-----	----------	---------

I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH	<ul style="list-style-type: none"> - Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	<p>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thể hiện tinh thần trách nhiệm của người công dân toàn cầu, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.</p> <p>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội. Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ chuẩn nghề nghiệp. Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề.</p>
	NĂNG LỰC CHUNG	<p>Năng lực tự chủ Làm việc độc lập trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm và bảo vệ được quan điểm cá nhân. Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân. Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p> <p>Năng lực giao tiếp Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Giải quyết được các vấn đề phức tạp. Phản biện, sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi để giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>Năng lực hợp tác Tôn trọng sự khác biệt và tìm được sự thống nhất trong các hoạt động hợp tác. Làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm hiệu quả trong điều kiện làm việc thay đổi.</p> <p>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p>

		Sử dụng được một ngoại ngữ thứ hai đạt trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản, các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.
NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	Năng lực ngôn ngữ Vận dụng kiến thức ngôn ngữ học (ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng) để nâng cao năng lực giao tiếp bằng tiếng Pháp. Vận dụng kiến thức ngôn ngữ học (ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng) để phân tích và so sánh các hiện tượng ngôn ngữ tiếng Pháp với tiếng Việt. Sử dụng tiếng Pháp (nghe, nói, đọc, viết) ở trình độ bậc 5 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong tình huống giao tiếp và công việc.	
	Năng lực văn hóa và liên văn hóa Vận dụng kiến thức về con người, văn hóa, xã hội Pháp và Việt Nam để phân tích và đánh giá các hiện tượng văn hóa-xã hội ở Việt Nam và Pháp. Vận dụng các chiều kích liên văn hóa và đa văn hóa để giao tiếp trong các môi trường làm việc đa văn hóa.	
	Năng lực nghiên cứu khoa học Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học để nghiên cứu các vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học chuyên ngành. Viết được đề cương nghiên cứu, tiểu luận và trình bày báo cáo khoa học theo chuẩn mực khoa học.	
NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	Năng lực hiểu nghề nghiệp Xác định được đặc trưng nghề nghiệp và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực nghề nghiệp. Đánh giá ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với lĩnh vực nghề nghiệp: cơ hội và thách thức. Xác định được nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp; cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp.	
	Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp (quản trị và hướng dẫn du lịch) Vận dụng các kiến thức kinh tế-văn hóa-xã hội và kỹ năng chuyên ngành để thiết kế, tính toán chi phí và giá thành, đánh giá, phân tích sản phẩm du lịch phù hợp với yêu cầu đặt ra. Vận dụng các kỹ năng và nghiệp vụ hướng dẫn để tổ chức, thực hiện các hoạt động trong dịch vụ du lịch; quản lý và hoạt náo đoàn khách. Vận dụng các kỹ năng ngôn ngữ, giao tiếp và kiến thức chuyên ngành để tóm tắt, trình bày, giới thiệu một cách hiệu quả thông tin về địa điểm du lịch và các sản phẩm du lịch. Giải quyết những rủi ro và những vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác sản phẩm du lịch.	

		<p>Năng lực quảng bá và phát triển du lịch</p> <p>Vận dụng các kiến thức về văn hóa-xã hội-kinh tế để giải thích, trình bày, đánh giá, thực hiện các hoạt động quảng bá và phát huy tiềm năng du lịch. Vận dụng các kiến thức về văn hóa-xã hội-kinh tế để phân tích tác động của hoạt động du lịch lên môi trường, văn hóa, xã hội.</p>
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	<p>Sau khi tốt nghiệp, người học có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục học lên bậc học cao hơn như Thạc sĩ các chuyên ngành Du lịch, Quản trị kinh doanh, Ngôn ngữ học, Lý luận và phương pháp giảng dạy bộ môn Tiếng Pháp. - Học thêm chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm hoặc các chứng chỉ liên quan đến các ngành nghề du lịch để đáp ứng yêu cầu thực tế đa dạng của nghề nghiệp - Theo học các chương trình Thạc sĩ, sau đó học lên Tiến sĩ các chuyên ngành Ngôn ngữ và văn hóa, hoặc Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Pháp.
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Có khả năng đảm nhiệm các công việc khác nhau trong ngành du lịch (công ty du lịch, nhà hàng, khách sạn, cơ quan xúc tiến và phát triển du lịch): hướng dẫn du lịch, thiết kế tour, điều hành tour, nghiên cứu thị trường, ...

26. NGÀNH: NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH	<ul style="list-style-type: none"> - Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	<p>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.</p> <p>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội. Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ chuẩn nghề nghiệp. Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề.</p>
	NĂNG LỰC CHUNG	<p>Năng lực tự chủ Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân. Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p> <p>Năng lực giao tiếp Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng. Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>Năng lực hợp tác Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả. Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p>

		<p>Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>.</p> <p>Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.</p>
NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	<p>Vận dụng được kiến thức và kỹ năng về ngôn ngữ học</p> <p>Vận dụng được kiến thức và kỹ năng về Ngữ âm, Văn tự, Từ vựng, Ngữ pháp tiếng Trung Quốc trong giao tiếp.</p> <p>Vận dụng được các kỹ năng tiếng Trung Quốc để diễn đạt một cách lưu loát, thuần thục, linh hoạt và hiệu quả phục vụ các mục đích xã hội, học thuật và chuyên môn. Có thể viết rõ ràng, chặt chẽ, chi tiết về các chủ đề phức tạp, thể hiện được khả năng tổ chức văn bản.</p>	
	<p>Vận dụng được kiến thức về ngôn ngữ, văn học, văn hóa, kinh tế, xã hội Trung Quốc trong giao tiếp và dịch thuật</p> <p>Vận dụng được kiến thức về ngôn ngữ, văn học, văn hóa, kinh tế, xã hội Trung Quốc trong giao tiếp.</p> <p>Vận dụng được kiến thức về ngôn ngữ, văn học, văn hóa, kinh tế, xã hội Trung Quốc trong dịch thuật.</p>	
	<p>Có kiến thức và năng lực nghiên cứu khoa học</p> <p>Biết phát hiện vấn đề nghiên cứu và vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề.</p> <p>Biết thu thập, xử lý thông tin; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu.</p> <p>Biết viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học.</p>	
NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	<p>Năng lực hiểu nghề nghiệp</p> <p>Nhận thức được đạo đức nghề nghiệp của phiên dịch</p> <p>Nhận diện được, tôn trọng các loại văn bản và văn phong của các loại văn bản.</p>	

		<p>Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp</p> <p>Quản lý hiệu quả thời gian, phân tích và tổng hợp để đưa ra giải pháp, kiến nghị tạo nên hiệu quả cho công việc.</p> <p>Xây dựng được kỹ năng truyền đạt thông tin, năng lực giao tiếp; kỹ năng trao đổi, thuyết trình trước đám đông.</p> <p>Vận dụng được kiến thức chuyên ngành vào nghiệp vụ phiên dịch và văn phòng.</p> <p>Làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và sự phát triển của lĩnh vực nghề nghiệp.</p> <p>Ứng xử chuẩn mực trong giao tiếp thương mại nói riêng và trong các hoạt động giao tiếp nói chung.</p> <p>Giao tiếp được bằng văn bản và lời nói, truyền đạt thông tin dưới dạng nói và viết.</p>
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Tiếp tục học lên bậc học cao hơn thuộc các chuyên ngành: Ngôn ngữ Trung Quốc, Lý luận và phương pháp giảng dạy bộ môn Tiếng Trung Quốc, Châu Á học, Đông phương học.
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm phiên dịch, nhân viên văn phòng tại các cơ quan nhà nước, cơ quan lãnh sự, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài có sử dụng tiếng Trung Quốc...

27. NGÀNH: NGÔN NGỮ NHẬT

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH	<ul style="list-style-type: none"> - Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	<p>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thể hiện tinh thần trách nhiệm của người công dân toàn cầu, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.</p>
		<p>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp Thể hiện ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp. Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội. Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ chuẩn nghề nghiệp.</p>
	NĂNG LỰC CHUNG	<p>Năng lực tự chủ Làm việc độc lập trong điều kiện thay đổi. chịu trách nhiệm và bảo vệ được quan điểm cá nhân. Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân. Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>
		<p>Năng lực giao tiếp Sử dụng tiếng Việt – Nhật hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p>
		<p>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Giải quyết được các vấn đề phức tạp.</p>

		<p>Phản biện, sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi để giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>Năng lực hợp tác Tôn trọng sự khác biệt và tìm được sự thống nhất trong các hoạt động hợp tác. Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả trong điều kiện làm việc thay đổi.</p> <p>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Sử dụng được một ngoại ngữ (ngoại ngữ thứ 2 đối với sinh viên chuyên ngữ) đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản, các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.</p>
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	<p>Năng lực ngôn ngữ Giải thích những cấu tạo và đặc điểm của ngôn ngữ Nhật về chữ viết, ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp. Sử dụng tiếng Nhật để giao tiếp (thể hiện ở cả 3 chức năng: lý giải, đối thoại, trình bày) ở trình độ bậc 5 (theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam). Phân tích sự tương đồng, sự khác biệt và tính liên hệ của tiếng Nhật và tiếng Việt. Đánh giá năng lực vận dụng ngôn ngữ Nhật của người khác.</p> <p>Năng lực hiểu và vận dụng các kiến thức văn hoá, xã hội Giải thích những hiện tượng văn hóa, xã hội Nhật. Sử dụng tiếng Nhật phù hợp với bối cảnh văn hóa, xã hội Nhật. Phân tích giá trị, ảnh hưởng của các vấn đề của văn hóa Nhật Bản nói riêng và thế giới nói chung. Thiết lập mối quan hệ với những người xung quanh dựa trên nền tảng kiến thức về văn hóa, xã hội Nhật Bản nói riêng và thế giới nói chung.</p> <p>Năng lực nghiên cứu khoa học Vận dụng được các PPNCKH để giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học chuyên ngành. Viết được đề cương nghiên cứu, tiểu luận và trình bày được báo cáo khoa học.</p>
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	<p>Năng lực hiểu nghề biên – phiên dịch Mô tả được đặc trưng nghề biên – phiên dịch và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực nghề biên – phiên dịch.</p>

		<p>Mô tả được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với lĩnh vực nghề biên – phiên dịch: cơ hội và thách thức.</p> <p>Xác định được nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề biên – phiên dịch; cập nhật thông tin trong lĩnh vực và dự báo được xu thế phát triển của nghề biên – phiên dịch.</p> <p>Năng lực thực hiện hoạt động nghề biên – phiên dịch</p> <p>Tiếp cận và sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho hoạt động nghề biên – phiên dịch.</p> <p>Làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của lĩnh vực nghề biên – phiên dịch.</p> <p>Trình bày những nguyên tắc biên – phiên dịch của quá trình chuyển ngữ Nhật – Việt và ngược lại.</p> <p>Xây dựng nguyên lý biên – phiên dịch phù hợp với bản thân (ví dụ như phương pháp thu thập và xử lý thông tin cũng như kiến thức, thuật ngữ chuyên ngành cần thiết).</p> <p>Thiết lập chiến lược giải quyết tình huống linh hoạt, hiệu quả dựa trên phân tích bối cảnh tác nghiệp.</p>
III	<p>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	<p>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN</p>	<p>Chương trình đại trà</p>

V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Có khả năng học tập tại các trường Đại học, trung cấp chuyên nghiệp tại Nhật Bản hoặc học tiếp các chương trình Sau đại học trong và ngoài nước ở các ngành nghề như Ngôn ngữ học, Ngôn ngữ Nhật, Biên – phiên dịch, Văn học, v.v...
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	<p>Làm việc ở các vị trí như thông dịch, biên dịch... trong các cơ quan ngoại giao như Đại sứ quán, Lãnh sự quán, các tổ chức phi chính phủ.</p> <p>Làm việc tại các vị trí như biên – phiên dịch, biên tập viên... ở các đơn vị xuất bản.</p> <p>Làm việc tại các vị trí như thông dịch viên, dịch giả... trong các công ty Nhật và các công ty có hợp tác với Nhật Bản.</p>

28. NGÀNH: NGÔN NGỮ HÀN QUỐC (CHUYÊN NGÀNH BIÊN PHIÊN DỊCH)

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH	<ul style="list-style-type: none"> - Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	<p>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thể hiện tinh thần trách nhiệm của người công dân toàn cầu, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.</p> <p>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp Thể hiện ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp. Có lòng yêu nghề và tinh thần trách nhiệm đối với nghề. Tôn trọng văn hóa, có thái độ tích cực đối với sự khác biệt văn hóa trong môi trường nghề nghiệp. Giữ vững đạo đức của người biên phiên dịch như tuyệt đối giữ bí mật mọi thông tin liên quan đến đối tác và tài liệu dịch, tôn trọng các thỏa thuận đã cam kết, luôn thể hiện thái độ khách quan, chuyên nghiệp.</p>

NĂNG LỰC CHUNG	<p>Năng lực tự chủ Làm việc độc lập trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm và bảo vệ được quan điểm cá nhân. Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân. Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>
	<p>Năng lực giao tiếp Sử dụng tiếng Việt và tiếng Hàn hiệu quả trong giao tiếp và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p>
	<p>Năng lực hợp tác Tôn trọng sự khác biệt và tìm được sự thống nhất trong các hoạt động hợp tác. Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả trong điều kiện làm việc thay đổi.</p>
	<p>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Giải quyết được các vấn đề phức tạp. Phản biện, sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi để giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p>
	<p>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Sử dụng được một ngoại ngữ (ngoại ngữ thứ 2 đối với sinh viên chuyên ngữ) đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản, các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.</p>
NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	<p>Năng lực ngôn ngữ Vận dụng kiến thức căn bản về ngôn ngữ học để phân tích các hiện tượng ngôn ngữ trong tiếng Việt và tiếng Hàn. Sử dụng tiếng Hàn (nghe, nói, đọc, viết) ở trình độ bậc 5, theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p>
	<p>Năng lực vận dụng các kiến thức văn học, lịch sử, văn hóa- xã hội Vận dụng kiến thức nền tảng về văn học Hàn Quốc để hiểu và phân tích các tác phẩm văn học, tác giả, giai đoạn, trào lưu văn học Hàn Quốc vào công việc thực tế. Vận dụng kiến thức nền tảng về con người, lịch sử, văn hóa- xã hội Hàn Quốc và Việt Nam, kiến thức liên văn hóa và đa văn hóa vào công việc thực thực tế.</p>

		<p>Năng lực nghiên cứu khoa học</p> <p>Vận dụng được các PPNCKH để giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học chuyên ngành.</p> <p>Viết được đề cương nghiên cứu, tiểu luận và trình bày được báo cáo khoa học.</p>
	<p>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p>	<p>Năng lực hiểu nghề nghiệp</p> <p>Phân tích được đặc trưng nghề nghiệp và những năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực biên phiên dịch.</p> <p>Xác định được nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực biên phiên dịch Hàn- Việt và Việt- Hàn; cập nhật thông tin và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp.</p> <p>Phân tích ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với lĩnh vực nghề nghiệp: cơ hội và thách thức.</p>
		<p>Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp</p> <p>Tiếp cận và sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho nghiệp vụ biên phiên dịch.</p> <p>Làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của lĩnh vực biên phiên dịch.</p> <p>Diễn đạt lại chính xác thông tin cần truyền tải bằng hai ngôn ngữ Hàn- Việt và Việt- Hàn.</p> <p>Vận dụng hiệu quả những nguyên tắc và kỹ thuật biên phiên dịch trong quá trình chuyên ngữ.</p> <p>Thu thập và xử lý thông tin, vận dụng kiến thức và thuật ngữ chuyên ngành cần thiết cho quá trình tác nghiệp.</p> <p>Quản lý thời gian, làm chủ cảm xúc trong quá trình biên phiên dịch, xử lý tình huống nghề nghiệp linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với đạo đức nghề nghiệp trong môi trường làm việc đa văn hóa.</p>
<p>III</p>	<p>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên

IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các bậc học cao hơn theo các chuyên ngành: Biên Phiên dịch, Ngôn ngữ học.
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Nhân viên các công ty, các cơ quan tổ chức trong và ngoài nước có nhu cầu phiên dịch tiếng Hàn- Việt và Việt- Hàn thuộc nhiều lĩnh vực như du lịch, ẩm thực, thương mại, truyền thông.

29. NGÀNH: QUỐC TẾ HỌC

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH	<ul style="list-style-type: none"> - Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	<p>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thể hiện tinh thần trách nhiệm của người công dân toàn cầu, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.</p> <p>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp Thể hiện ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp. Thể hiện lòng yêu nghề và tinh thần trách nhiệm đối với nghề.</p>
		Năng lực tự chủ

	NĂNG LỰC CHUNG	<p>Làm việc độc lập trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm và bảo vệ được quan điểm cá nhân. Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân. Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p> <p>Năng lực giao tiếp Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Giải quyết được các vấn đề phức tạp. Phản biện, sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi để giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>Năng lực hợp tác Tôn trọng sự khác biệt và tìm được sự thống nhất trong các hoạt động hợp tác. Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả trong điều kiện làm việc thay đổi.</p> <p>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Sử dụng được một ngoại ngữ (ngoại ngữ thứ 2 đối với sinh viên chuyên ngữ) đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản, các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.</p>
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	<p>Năng lực nhận thức khoa học quốc tế học Xác định và tổng hợp được các kiến thức về lịch sử, chính trị, kinh tế, pháp luật, văn hóa; xã hội phục vụ cho việc nghiên cứu quan hệ quốc tế, quốc tế học. Phân tích được các kiến thức về khu vực học, tổ chức quốc tế và toàn cầu hóa để phục vụ công tác trong các cơ quan, đơn vị đối ngoại trong và ngoài nước. Đánh giá được quan hệ quốc tế (song phương, đa phương...) và tình hình khu vực và thế giới.</p>
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	<p>Năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn nghề nghiệp Vận dụng được các kiến thức chuyên ngành vào hoạt động nghề nghiệp trong các cơ quan đối ngoại, tổ chức phi chính phủ, sở ngoại vụ các tỉnh thành. Thực hiện được các công việc được giao trong các công ty trong và ngoài nước, các cơ quan thông tấn báo chí, đài phát thanh truyền hình, các công ty du lịch, quảng cáo sự kiện. Cập nhật được kiến thức mới nhằm đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp.</p> <p>Năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn nghề nghiệp</p>

		Vận dụng được các kiến thức chuyên ngành vào hoạt động nghề nghiệp trong các cơ quan đối ngoại, tổ chức phi chính phủ, sở ngoại vụ các tỉnh thành. Thực hiện được các công việc được giao trong các công ty trong và ngoài nước, các cơ quan thông tấn báo chí, đài phát thanh truyền hình, các công ty du lịch, quảng cáo sự kiện. Cập nhật được kiến thức mới nhằm đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp.
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Có đủ khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ thạc sĩ và tiến sĩ theo chuyên ngành được đào tạo và những chuyên ngành gần với chuyên ngành được đào tạo.
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	<ul style="list-style-type: none"> - Làm công tác đối ngoại trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức phi chính phủ, các công ty, tập đoàn đa quốc gia, quốc tế, các tổ chức xã hội nghề nghiệp. - Làm các công tác khác có yêu cầu sử dụng kiến thức về quốc tế học (báo chí – truyền thông, du lịch, quan hệ công chúng, ngoại thương...)

30. NGÀNH: VĂN HỌC

STT	Nội dung	Đại học
------------	-----------------	----------------

I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH	<ul style="list-style-type: none"> - Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	<p>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.</p> <p>Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội. Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp. Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề</p>
	NĂNG LỰC CHUNG	<p>Năng lực tự học Tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân. Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p> <p>Năng lực giao tiếp Sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng. Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>Năng lực hợp tác Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả. Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p> <p>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p>

		<p>Có kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>.</p> <p>Có kiến thức và kỹ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.</p>
NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	Năng lực vận dụng kiến thức văn học	<p>Vận dụng kiến thức về lý luận văn học để tổng hợp phân tích, đánh giá các tác phẩm, tác giả, thể loại, giai đoạn, trào lưu văn học.</p> <p>Vận dụng kiến thức về văn học Việt Nam để phân tích, đánh giá các tác phẩm, tác giả, thể loại, giai đoạn, trào lưu trong văn học Việt Nam.</p> <p>Vận dụng kiến thức về văn học nước ngoài để phân tích, đánh giá các tác phẩm, tác giả, thể loại, giai đoạn, trào lưu trong văn học nước ngoài.</p>
	Năng lực vận dụng kiến thức ngôn ngữ	<p>Có kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học và Việt ngữ học để vận dụng vào nghiên cứu văn học.</p> <p>Có kiến thức chữ Hán và chữ Nôm ở trình độ cơ bản để hiểu được những văn bản chữ Hán và chữ Nôm đơn giản.</p>
	Năng lực nghiên cứu khoa học	<p>Phát hiện vấn đề nghiên cứu và vận dụng kiến thức chuyên ngành Văn học để giải quyết vấn đề.</p> <p>Thu thập, xử lý thông tin liên quan đến văn học; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu.</p> <p>Viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận, khóa luận, đề tài nghiên cứu khoa học độc lập...</p> <p>Xây dựng kế hoạch, tổ chức, quản lý và khai thác các hoạt động nghiên cứu văn học của dân tộc và nhân loại.</p>
NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	Năng lực hiểu nghề nghiệp	<p>Hiểu được đặc trưng nghề nghiệp và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực văn học.</p> <p>Hiểu được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với lĩnh vực nghề nghiệp: cơ hội và thách thức.</p> <p>Xác định được nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp; cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp.</p>
	Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp	<p>Tiếp cận và sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp.</p>

		<p>Làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của lĩnh vực nghề nghiệp.</p> <p>Biết phát hiện, phân tích, lí giải, đánh giá các hiện tượng văn học Việt Nam và thế giới.</p> <p>Biết trình bày, công bố các kết quả nghiên cứu văn học.</p> <p>Liên kết, hợp tác nghiên cứu về văn học.</p>
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Tiếp tục học lên bậc sau đại học (Cao học, Nghiên cứu sinh) thuộc các chuyên ngành: Ngôn ngữ học, Văn học Việt Nam, Văn học nước ngoài, Lý luận văn học, Văn hóa học, Việt Nam học, Hán Nôm,...
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Làm công tác nghiên cứu văn học ở các viện và các trung tâm nghiên cứu; làm việc trong những lĩnh vực có liên quan đến văn học như báo chí, xuất bản, quản lí hoạt động văn hóa v.v.; làm công việc văn phòng ở các cơ quan văn hóa, chính trị và kinh tế.

31. NGÀNH: TÂM LÝ HỌC

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH	<ul style="list-style-type: none"> - Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.

II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	<p>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thể hiện tinh thần trách nhiệm của người công dân toàn cầu, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.</p> <p>Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ đạo đức nghề nghiệp Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm với nghề</p>
	NĂNG LỰC CHUNG	<p>Năng lực tự chủ Làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm và bảo vệ được quan điểm cá nhân. Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân. Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p> <p>Năng lực giao tiếp Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Giải quyết được các vấn đề phức tạp. Phản biện, sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi để giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>Năng lực hợp tác Tôn trọng sự khác biệt và tìm được sự thống nhất trong các hoạt động hợp tác</p> <p>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Sử dụng được một ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p>

		Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản, các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.
NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	Vận dụng được khối kiến thức cơ sở bắt buộc của tâm lý học để thực hiện công tác tham vấn - trị liệu tâm lý và ứng dụng tâm lý học trong tổ chức:	<p>Phân tích được các hiện tượng tâm lý, quy luật của các hiện tượng tâm lý, cơ chế hình thành tâm lý cá nhân để lý giải, dự báo hành vi của con người</p> <p>Phân tích được các hiện tượng tâm lý, quy luật của các hiện tượng tâm lý, đặc điểm tâm lý của con người trong lĩnh vực gia đình, xã hội hoặc theo tiến trình phát triển của lứa tuổi và giới tính</p> <p>Phân tích được các vấn đề tâm lý liên quan đến sự sáng tạo, dạy học và giáo dục của con người</p>
	Vận dụng được khối kiến thức cơ sở tự chọn của tâm lý học để thực hiện công tác tham vấn - trị liệu tâm lý và ứng dụng tâm lý học trong tổ chức:	<p>Phân tích được các vấn đề tâm lý liên quan về y học, tội phạm, trí tuệ để thực hiện công tác tham vấn - trị liệu tâm lý</p> <p>Phân tích được các vấn đề tâm lý liên quan về dân tộc, tôn giáo, thể dục thể thao để ứng dụng tâm lý học trong tổ chức</p>
	Năng lực nghiên cứu khoa học	<p>Phát hiện được vấn đề nghiên cứu; thu thập được dữ liệu và vận dụng kiến thức tâm lý học để giải quyết vấn đề.</p> <p>Viết được đề cương nghiên cứu, tiểu luận và trình bày được báo cáo khoa học.</p>
NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	Năng lực hiểu nghề nghiệp	<p>Mô tả được đặc trưng trong việc của tham vấn – trị liệu tâm lý và các công việc theo hướng ứng dụng Tâm lý học trong tổ chức</p> <p>Nhận diện được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương, những cơ hội và thách thức đối với việc tham vấn - trị liệu tâm lý và các công việc theo hướng ứng dụng Tâm lý học trong tổ chức</p> <p>Xác định được nhu cầu xã hội và dự báo được xu thế phát triển đối với tham vấn - trị liệu tâm lý và các công việc theo hướng ứng dụng Tâm lý học trong tổ chức</p>
	Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp (theo một trong hai định hướng chuyên ngành lựa chọn)	* Năng lực tham vấn và trị liệu tâm lý

		<p>Vận dụng được lý thuyết và cách tiếp cận trong tham vấn cá nhân</p> <p>Thực hiện được các kỹ năng, tiến trình và nguyên tắc trong tham vấn - trị liệu tâm lý</p> <p>Sử dụng được các phương pháp chẩn đoán, đánh giá và điều trị rối nhiễu tâm lý - hành vi để tham vấn - trị liệu tâm lý</p> <p>* Năng lực ứng dụng tâm lý học trong tổ chức</p> <p>Vận dụng được kiến thức tâm lý học trong lĩnh vực lao động, đào tạo trong doanh nghiệp, tổ chức - nhân sự, quản lý để thực hiện công tác đào tạo trong các tổ chức</p> <p>Vận dụng được kiến thức tâm lý học trong các lĩnh vực quản trị nguồn nhân lực, tổ chức - nhân sự, tư vấn trong doanh nghiệp, tiếp thị, quảng cáo, quản trị kinh doanh để thực hiện việc quản lý nhân sự hoặc tuyển dụng, công tác hành chính - truyền thông - quảng cáo - tiếp thị</p> <p>Vận dụng được kiến thức tâm lý học trong các lĩnh vực về đào tạo trong doanh nghiệp, kỹ năng sống, kỹ năng mềm, dạy học và giáo dục để thực hiện công tác giảng dạy kỹ năng sống</p>
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Có khả năng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ hoặc có thể học sau đại học Thạc sĩ, Tiến sĩ Tâm lý học trong nước và ngoài nước khi có đủ điều kiện.
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	* Hướng tham vấn - trị liệu tâm lý

		<p>1.3.1. Chuyên viên tham vấn - trị liệu tâm lý tại các cơ sở giáo dục, các trung tâm, các bệnh viện, các tổ chức, các đoàn thể, chính quyền và gia đình có nhu cầu tham vấn – trị liệu tâm lý</p> <p>* Hướng ứng dụng tâm lý học trong tổ chức</p> <p>1.3.2. Chuyên viên đào tạo nội bộ trong các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp, xí nghiệp, bệnh viện</p> <p>1.3.3. Chuyên viên quản lý nhân sự hoặc nhân viên tuyển dụng trong phòng nhân sự, nhân viên hành chính, nhân viên làm công tác truyền thông - quảng cáo - tiếp thị tại các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp, xí nghiệp, bệnh viện</p> <p>1.3.4. Chuyên viên tổ chức, đào tạo, huấn luyện kỹ năng sống/ kỹ năng mềm cơ sở giáo dục, và các tổ chức, trung tâm có nhu cầu</p>
--	--	---

32. NGÀNH: TÂM LÝ HỌC GIÁO DỤC

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH	<ul style="list-style-type: none"> - Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	<p>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.</p> <p>Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp Ý thức về vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ đạo đức nghề nghiệp</p>

		<p>Thể hiện lòng yêu nghề và tinh thần trách nhiệm đối với nghề</p> <p>Tôn trọng nhân quyền và nhân phẩm</p> <p>Khách quan khi nhìn nhận, đánh giá về con người; chấp nhận và tôn trọng sự khác biệt tâm lý của cá nhân và nhóm xã hội</p>
	NĂNG LỰC CHUNG	<p>Năng lực tự học Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân. Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p> <p>Năng lực giao tiếp Sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức. Kiểm soát bản thân trong giao tiếp khi thực hiện các hoạt động chuyên môn</p> <p>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng. Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo</p> <p>Năng lực hợp tác Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả. Chấp nhận sự khác biệt và tìm được sự đồng thuận qua thảo luận, tranh luận</p> <p>Năng lực ngoại ngữ Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>. Ứng dụng kỹ năng tin học ở trình độ Tin Học cơ bản</p>
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	<p>Vận dụng khối kiến thức cơ sở của Tâm lý học để tìm hiểu các hiện tượng tâm lý con người, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục</p> <p>Vận dụng kiến thức Tâm lý học để mô tả, nhận diện, phân tích, giải thích các hiện tượng và quy luật tâm lý cơ bản của con người</p> <p>Vận dụng kiến thức Tâm lý học để mô tả, nhận diện, phân tích, giải thích các hiện tượng tâm lý trong bối cảnh học đường</p>

		<p>Vận dụng kiến thức chuyên ngành Tâm lý học giáo dục trong các định hướng thực hành</p> <p>Vận dụng kiến thức có liên quan đến tham vấn tâm lý vào thực hành công tác tham vấn học đường, tham vấn hướng nghiệp và hỗ trợ tâm lý học đường</p> <p>Vận dụng kiến thức có liên quan đến đánh giá tâm lý vào thực hành đánh giá tâm lý cho trẻ em và thanh thiếu niên trong bối cảnh học đường</p> <p>Vận dụng kiến thức có liên quan đến giảng dạy vào thực hành giảng dạy tâm lý học và một số chuyên đề có liên quan</p>
		<p>Năng lực nghiên cứu khoa học</p> <p>Đề xuất vấn đề nghiên cứu trong chuyên ngành tâm lý học giáo dục và vận dụng kiến thức có liên quan để giải quyết vấn đề trong lĩnh vực giáo dục</p> <p>Thu thập, xử lý dữ liệu, phân tích và diễn giải kết quả nghiên cứu</p> <p>Thực hiện đề cương nghiên cứu, báo cáo hay tiểu luận khoa học</p>
		<p>Vận dụng kiến thức chuyên môn trong môi trường đa văn hóa</p> <p>Liên hệ kiến thức chuyên môn trong tiếp nhận, đánh giá giá trị của các nền văn hoá khác nhau để giao tiếp và lựa chọn giá trị phù hợp</p> <p>Chấp nhận sự khác biệt, sự đổi mới và tự điều chỉnh thích nghi với môi trường làm việc đa dạng</p>
	<p>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p>	<p>Năng lực hiểu nghề nghiệp</p> <p>Xác định đặc trưng nghề nghiệp và những phẩm chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực nghề nghiệp</p> <p>Đánh giá ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với lĩnh vực nghề nghiệp</p> <p>Xác định nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp; cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp</p>

		<p>Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp Tiếp cận và sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp. Làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của lĩnh vực nghề nghiệp. Thực hiện được công việc hướng nghiệp, quản nhiệm và tham vấn học đường. Thực hiện được công việc đánh giá tâm lý trẻ em để định hướng hỗ trợ và can thiệp một số rối loạn trong quá trình phát triển của trẻ em. Thực hiện được công việc giảng dạy Tâm lý học và một số chuyên đề có liên quan.</p>
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Sau khi tốt nghiệp, người học có thể tiếp tục học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ hoặc học tập ở bậc học cao hơn các chuyên ngành của Tâm lý học cũng như những chuyên ngành khác cùng lĩnh vực khoa học

VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên thực hiện công tác tham vấn học đường, hướng nghiệp, hỗ trợ tâm lý học đường tại các trường phổ thông, cơ sở giáo dục chuyên biệt và các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong lĩnh vực đào tạo. - Chuyên viên thực hiện công tác đánh giá sàng lọc, dự phòng và hỗ trợ một số vấn đề tâm lý của trẻ em và thanh thiếu niên tại các phòng khám tâm lý, trường học. - Cán bộ giảng dạy Tâm lý học và các chuyên đề có liên quan tại các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, trường phổ thông, cơ sở giáo dục chuyên biệt và các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong lĩnh vực đào tạo.
-----------	---	--

33. NGÀNH: ĐỊA LÝ HỌC

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH	<ul style="list-style-type: none"> - Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	<p>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thể hiện tinh thần trách nhiệm của người công dân toàn cầu, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.</p> <p>Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp Thể hiện ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp. Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội. Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ chuẩn nghề nghiệp. Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề.</p>
	NĂNG LỰC CHUNG	Năng lực tự chủ

	<p>Làm việc độc lập trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm và bảo vệ được quan điểm cá nhân. Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân. Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p> <p>Năng lực giao tiếp Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Giải quyết được các vấn đề phức tạp. Phản biện, sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi để giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>Năng lực hợp tác Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả trong điều kiện làm việc thay đổi. Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất trong các hoạt động hợp tác.</p> <p>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Sử dụng được một ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i>. Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản, các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.</p>
<p>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p>	<p>Năng lực khái quát hoá các kiến thức cơ bản về địa lí du lịch và các khoa học liên quan Tổng hợp được cơ sở lí luận và thực tiễn về địa lí du lịch trong mối quan hệ với các khoa học liên quan. Phân tích được các quy luật phân hóa theo không gian lãnh thổ và cập nhật các xu hướng phát triển du lịch. Tổng hợp được tri thức khoa học liên môn để lý giải các hiện tượng du lịch trong thực tiễn.</p> <p>Năng lực vận dụng các tri thức của khoa học địa lí và các khoa học liên quan để giải quyết các vấn đề cơ bản và chuyên sâu của du lịch Vận dụng được kiến thức liên ngành trong học tập, nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp du lịch. Sử dụng được các công cụ, phương tiện cơ bản trong học tập, nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp du lịch.</p> <p>Năng lực nghiên cứu khoa học</p>

		<p>Phát hiện và đề xuất vấn đề liên quan đến lĩnh vực du lịch</p> <p>Lựa chọn các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp với đề tài nghiên cứu.</p> <p>Thực hiện một quy trình nghiên cứu hoàn chỉnh.</p>
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	<p>Năng lực hiểu nghề nghiệp</p> <p>Phân tích được những đặc trưng nghề nghiệp và những phẩm chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực du lịch.</p> <p>Phân tích được ảnh hưởng của nhu cầu xã hội cùng bối cảnh thế giới, quốc gia và địa phương đối với lĩnh vực du lịch nói chung và xu thế phát triển nghề nghiệp nói riêng.</p> <p>Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp</p> <p>Tiếp cận và sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp.</p> <p>Làm việc nhóm, có khả năng thích nghi với môi trường hoạt động du lịch khác nhau</p> <p>Sử dụng linh hoạt ngoại ngữ chuyên ngành, các phương tiện khoa học kỹ thuật phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp.</p> <p>Vận dụng được các kỹ năng thực hành nghề nghiệp theo Bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam (VTOS).</p>
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	<p>Chương trình đại trà</p>

V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Có khả năng và trình độ để tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các bậc học cao hơn như thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành Địa lý học và những chuyên ngành khác có liên quan.
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Sau khi hoàn thành chương trình Địa lí du lịch của Khoa Địa lí trường Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh có thể đảm nhận các vị trí việc làm như: + Hướng dẫn viên du lịch + Phụ trách đại lí lữ hành du lịch + Tổ chức và điều hành tour + Chuyên viên phụ trách các công việc liên quan đến du lịch và xúc tiến du lịch

34. NGÀNH: VẬT LÝ HỌC

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH	<ul style="list-style-type: none"> - Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	<p>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.</p> <p>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp Trách nhiệm với nghề giáo và thể hiện tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục.</p>

		Đảm bảo tác phong sư phạm.
NĂNG LỰC CHUNG	Năng lực tự học Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân. Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.	
	Năng lực giao tiếp Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.	
	Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng. Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.	
	Năng lực hợp tác Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả. Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.	
	Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo <i>Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam</i> . Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.	
NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	Nắm vững các kiến thức vật lí đại cương và liên môn để áp dụng giải các bài toán vật lí và giải thích được những hiện tượng, qui luật chung của tự nhiên Vận dụng kiến thức để giải các bài toán vật lí đại cương về định tính và định lượng. Giải thích được những hiện tượng thường gặp trong tự nhiên, các quá trình và mối liên hệ giữa các sự vật, hiện tượng tự nhiên và đời sống.	
	Năng lực thực hành vật lí Sử dụng thành thạo dụng cụ thí nghiệm, tiến hành cách thức thí nghiệm, thu nhận số liệu, phân tích và đánh giá kết quả để hiểu và kiểm chứng các quy luật vật lí cơ bản. Sửa chữa, chế tạo, thay thế dụng cụ hư hỏng, sáng tạo dụng cụ thí nghiệm đơn giản.	
	Vận dụng được kiến thức toán học và tin học để nghiên cứu một số vấn đề vật lí Vận dụng được công cụ toán học cho vật lí. Sử dụng được các phần mềm tin học để giải một số bài toán vật lí.	

		<p>Nắm vững kiến thức vật lý chuyên ngành và ứng dụng trong đời sống Hiểu được và trình bày được các kiến thức cơ bản của vật lý hiện đại. Sử dụng kiến thức vật lý hiện đại để hiểu rõ và kiểm chứng các kết quả nghiên cứu những vấn đề vật lý. Nắm vững các kiến thức chuyên ngành vật lý hạt nhân, vận dụng giải thích được những tương tác của bức xạ với vật chất và ứng dụng trong nông nghiệp, công nghiệp, y tế và sinh học.</p> <p>Năng lực nghiên cứu khoa học Khả năng phát hiện vấn đề nghiên cứu; vận dụng kiến thức vật lý chuyên ngành để giải quyết vấn đề. Viết được đề cương nghiên cứu, tiểu luận và trình bày được báo cáo khoa học.</p>
	<p>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p>	<p>Năng lực hiểu người học Hiểu được đặc trưng nghề nghiệp và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực vật lý, vật lý hạt nhân. Hiểu được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với lĩnh vực vật lý, vật lý hạt nhân: cơ hội và thách thức. Xác định được nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực vật lý, vật lý hạt nhân; cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp.</p> <p>Vận dụng được kiến thức vật lý hạt nhân để giải quyết các vấn đề cụ thể của chuyên ngành Nắm vững các kiến thức cơ bản về phương pháp đo bức xạ hạt nhân. Nắm vững kiến thức về an toàn bức xạ để sử dụng an toàn các thiết bị bức xạ và kịp thời xử lý khi xảy ra sự cố hạt nhân. Vận dụng được các kỹ thuật hạt nhân ứng dụng trong đời sống và khoa học kỹ thuật.</p> <p>Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp Tiếp cận và sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho hoạt động ứng dụng vật lý, vật lý hạt nhân. Làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của lĩnh vực ứng dụng vật lý, vật lý hạt nhân.</p>
<p>III</p>	<p>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP,</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học

	SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	<ul style="list-style-type: none"> + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Tiếp tục học lên bậc học cao hơn thuộc các chuyên ngành vật lí.
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Có khả năng làm việc ở các cơ quan nghiên cứu và sử dụng bức xạ, hạt nhân.

35. NGÀNH: HÓA HỌC

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH	<ul style="list-style-type: none"> - Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	<p>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</p> <p>Chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.</p>

	<p>Thể hiện tinh thần trách nhiệm của người công dân toàn cầu, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.</p> <p>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp Thể hiện ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp. Trung thực, đáng tin cậy, nhiệt tình và say mê trong công việc.</p>
NĂNG LỰC CHUNG	<p>Năng lực tự chủ Làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm và bảo vệ được quan điểm cá nhân. Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân. Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>
	<p>Năng lực giao tiếp Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p>
	<p>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Giải quyết được các vấn đề phức tạp. Phản biện, sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi để giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p>
	<p>Năng lực hợp tác Tôn trọng sự khác biệt và tìm được sự thống nhất trong các hoạt động hợp tác. Làm việc nhóm, thành lập và quản lý nhóm hiệu quả trong điều kiện làm việc thay đổi.</p>
	<p>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Sử dụng được một ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản, các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.</p>
	<p>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p> <p>Vận dụng các kiến thức cơ bản Vận dụng được kiến thức cơ bản để giải quyết các vấn đề liên quan đến hóa học. Vận dụng được kiến thức cơ bản để đánh giá về sự biến đổi của tự nhiên.</p>

		<p><i>Vận dụng kiến thức chuyên ngành</i> Giải thích được cấu tạo, tính chất và ứng dụng của các chất gắn liền với đời sống thực tiễn và các lĩnh vực chuyên ngành.</p> <p>Phân tích được quá trình biến đổi chất trên cơ sở phối hợp các lí thuyết hóa học, phương pháp nghiên cứu đặc thù của chuyên ngành và dữ liệu thực nghiệm.</p> <p>Đề xuất được phương án giải quyết các vấn đề của hóa học gắn liền với đời sống, sản xuất và môi trường.</p> <p>Năng lực nghiên cứu khoa học hóa học Sử dụng được các PPNCKH, các công cụ, kĩ thuật và phương pháp nghiên cứu để giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học chuyên ngành.</p> <p>Thực hiện được quy trình nghiên cứu, trình bày được các báo cáo khoa học.</p>
	<p>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP (NGHIÊN CỨU LĨNH VỰC HÓA HỌC)</p>	<p><i>Năng lực nhận thức về nghề nghiệp</i> Phân tích được đặc trưng nghề nghiệp và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực nghề nghiệp.</p> <p>Cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp.</p> <p>Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp Sử dụng được kiến thức chuyên sâu của một lĩnh vực hoá học để giải quyết những vấn đề hoá học liên quan đến nghề nghiệp.</p> <p>Sử dụng được các phương pháp, thiết bị trong lĩnh vực hoá học phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp.</p>
<p>III</p>	<p>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật

		- Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	- Học chuyên sâu các chuyên đề về công cụ trong nghiên cứu khoa học cơ bản. - Học chương trình văn bằng hai ở các trường đại học hoặc chương trình sau đại học trong và ngoài nước.
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	- Là cán bộ, chuyên viên nghiên cứu, kiểm nghiệm, kinh doanh ở các viện nghiên cứu, trung tâm, nhà máy, xí nghiệp sản xuất, công ti, các cơ sở sản xuất kinh doanh có liên quan đến ngành Hoá học. - Giảng dạy hoá học ở các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp.

36. NGÀNH: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH	- Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thể hiện tinh thần trách nhiệm của người công dân toàn cầu, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.

		<p>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp Thể hiện ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp. Tuân thủ chuẩn nghề nghiệp.</p>
	NĂNG LỰC CHUNG	<p>Năng lực tự chủ Làm việc độc lập trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm và bảo vệ được quan điểm cá nhân Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân. Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p> <p>Năng lực giao tiếp Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p>Năng lực hợp tác Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất trong các hoạt động hợp tác. Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả trong điều kiện làm việc thay đổi</p> <p>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Giải quyết được vấn đề phức tạp. Phản biện, sử dụng các biện pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi để giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>Năng lực ngoại ngữ và tin học Sử dụng được một ngoại ngữ (ngoại ngữ thứ hai đối với sinh viên chuyên ngữ) đạt trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dung cho Việt Nam Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản, các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.</p>
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	<p>Năng lực cơ bản Giải quyết được các bài toán công nghệ thông tin và một số bài toán thực tế đơn giản. Vận dụng được kiến thức về toán học để giải quyết các vấn đề trong công nghệ thông tin. Sử dụng thành thạo các nền tảng lập trình phổ biến và hiện đại để phát triển ứng dụng. Vận dụng kiến thức chuyên môn để phân tích, thiết kế, lập trình nhằm đáp ứng nhu cầu giải quyết các vấn đề thực tế.</p>

		<p>Năng lực chuyên ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Chuyên ngành Khoa học máy tính <p>Xây dựng được giải thuật và giải quyết các bài toán tối ưu, xấp xỉ dựa trên lí thuyết xác suất, xấp xỉ, ngẫu nhiên.</p> <p>Giải quyết được các bài toán thực tế trong ngành khoa học máy tính đòi hỏi kiến thức về khai thác dữ liệu lớn, thống kê, trí tuệ nhân tạo, học máy, thị giác máy tính.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Chuyên ngành Công nghệ phần mềm & Hệ thống thông tin <p>Tham gia phát triển và triển khai được giải pháp phần mềm trong các cơ quan, đơn vị</p> <p>Kiểm thử được đơn vị, module, tích hợp hay toàn bộ sản phẩm phần mềm.</p> <p>Triển khai thương mại điện tử, các công nghệ hiện đại như điện toán đám mây, IoT vào các doanh nghiệp.</p> <p>Sử dụng được các chuẩn trong ngành gia công và phát triển phần mềm.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Chuyên ngành Mạng máy tính & truyền thông <p>Vận hành và quản trị được hệ thống mạng máy tính và truyền thông trong các tổ chức, công ty sản xuất kinh doanh trong và ngoài nước.</p> <p>Xử lý được sự cố theo đúng các tiêu chuẩn bảo trì hệ thống, có khả năng hoạch định kế hoạch bảo trì và quản lí sự cố trên các hệ thống mạng khác nhau.</p> <p>Hoạch định linh hoạt trong việc xây dựng mới cũng như nâng cấp hệ thống mạng doanh nghiệp dựa trên hạ tầng của các hãng khác nhau như Cisco, Juniper,...</p> <p>Cài đặt, quản trị, và bảo trì được các hệ thống máy chủ Windows, Linux, Unix.</p>
		<p>Năng lực nghiên cứu khoa học</p> <p>Khảo sát và phát hiện vấn đề nghiên cứu; Vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề.</p> <p>Xây dựng đề cương và công báo kết quả nghiên cứu khoa học.</p>
<p>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p>		<p>Năng lực hiểu nghề nghiệp</p> <p>Xác định được đặc trưng nghề nghiệp và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực nghề nghiệp.</p> <p>Xác định được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với lĩnh vực nghề nghiệp.</p>

		<p>Xác định được nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp; cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp.</p> <p>Xác định được đặc trưng của chuyên ngành đã chọn học (KHMT, CNPM & HTTT, MMT & TT) những yêu cầu cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực này.</p> <p>Xác định được sự phát triển, ảnh hưởng của các thành tựu ngành (KHMT, CNPM & HTTT, MMT & TT) lên sự phát triển khoa học công nghệ, xã hội trong nước và thế giới.</p>
		<p>Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp</p> <p>Giải quyết được các bài toán thực tế. Sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho hoạt động theo đúng chuyên ngành đào tạo.</p> <p>Thích nghi với những điều kiện, môi trường làm việc trong ngành công nghệ thông tin.</p>
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Có trình độ và năng lực để tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các bậc học cao hơn thuộc các chuyên ngành Khoa học máy tính, Công nghệ phần mềm, Hệ thống thông tin và truyền thông.
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Làm việc tại các công ty sản xuất và kiểm thử phần mềm, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất và gia công phần mềm, kiểm thử, và nội dung số.

	<p>Đảm nhiệm được các vị trí công tác cụ thể như: lập trình viên, phân tích viên, thiết kế chương trình và dữ liệu, quản trị các hệ cơ sở dữ liệu, nghiên cứu viên, phân tích dữ liệu, khoa học dữ liệu trong các tổ chức/cơ quan chuyên nghiệp trong môi trường làm việc trực tiếp hoặc từ xa.</p> <p>Đảm nhiệm được vị trí: triển khai giải pháp, quản trị công nghệ thông tin cho các cơ quan hay tổ chức có ứng dụng công nghệ thông tin, quản trị hệ thống, quản trị mạng, thiết kế hệ thống mạng.</p>
--	---

37. NGÀNH: CÔNG TÁC XÃ HỘI

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH	<ul style="list-style-type: none"> - Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	<p>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thể hiện tinh thần trách nhiệm của người công dân toàn cầu, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.</p>
		<p>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp Thể hiện ý thức trách nhiệm, thái độ, hành vi tuân thủ chuẩn đạo đức nghề nghiệp. Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề.</p>
	NĂNG LỰC CHUNG	<p>Năng lực tự chủ Làm việc độc lập trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm và bảo vệ được quan điểm cá nhân. Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân.</p>

		<p>Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.</p>
		<p>Năng lực giao tiếp Sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p>
		<p>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Vận dụng tư duy phản biện trong đánh giá vấn đề. Giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo ngay cả trong môi trường không xác định hoặc thay đổi.</p>
		<p>Năng lực hợp tác Tôn trọng sự khác biệt và tìm được sự thống nhất trong các hoạt động hợp tác. Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả trong điều kiện làm việc thay đổi.</p>
		<p>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin Sử dụng được một ngoại ngữ trong giao tiếp hằng ngày đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản, các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.</p>
<p>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p>		<p>Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức cơ sở của Công tác xã hội để Giải thích các đặc điểm tâm lý xã hội của người đang có nhu cầu trợ giúp dựa trên việc vận dụng các kiến thức về tâm lý học, tâm bệnh học, các lý thuyết về CTXH. Phân tích các đặc điểm môi trường sống và các nguồn lực của người đang có nhu cầu trợ giúp dựa trên việc vận dụng các kiến thức về lý thuyết về gia đình và hệ thống, về an sinh XH và chính sách XH, về phúc lợi XH và về CTXH cộng đồng.</p>

Phân tích các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chính sách xã hội, và tiêu chuẩn đạo đức cần thiết cho việc thực hành công tác xã hội

Năng lực vận dụng kiến thức chuyên ngành Công tác xã hội trong các định hướng thực hành

Đánh giá các tình trạng (khía cạnh tâm- sinh- xã hội, nguồn lực) và nguy cơ của các đối tượng có nhu cầu trợ giúp (đối tượng yếu thế, đối tượng dễ bị tổn thương) và có kế hoạch trợ giúp cho các đối tượng có nhu cầu.

Thực hành được các kỹ năng như tiếp cận, tiếp nhận và tiến trình trong công tác xã hội với cá nhân, nhóm, phát triển cộng đồng vào hai định hướng thực hành là CTXH học đường và CTXH trẻ em.

Năng lực nghiên cứu trong chuyên ngành Công tác xã hội

Phát hiện vấn đề nghiên cứu trong chuyên ngành công tác xã hội và vận dụng kiến thức có liên quan để giải quyết vấn đề.

Thu thập, xử lý thông tin; biết phân tích, diễn giải được dữ liệu và kết quả nghiên cứu trong chuyên ngành công tác xã hội.

Viết được đề cương nghiên cứu, tiểu luận và trình bày được báo cáo khoa học.

Năng lực nghiên cứu trong chuyên ngành Công tác xã hội

Phát hiện vấn đề nghiên cứu trong chuyên ngành công tác xã hội và vận dụng kiến thức có liên quan để giải quyết vấn đề.

Thu thập, xử lý thông tin; biết phân tích, diễn giải được dữ liệu và kết quả nghiên cứu trong chuyên ngành công tác xã hội.

Viết được đề cương nghiên cứu, tiểu luận và trình bày được báo cáo khoa học.

	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	<p>Năng lực hiểu nghề nghiệp</p> <p>Mô tả được đặc trưng công việc của nghề công tác xã hội trong trường học, công tác xã hội trẻ em (vai trò, chức năng, nguyên tắc hoạt động, quy trình hỗ trợ).</p> <p>Nhận diện được ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương, những cơ hội và thách thức đối với nghề công tác xã hội trong trường học, công tác xã hội trẻ em.</p> <p>Xác định được nhu cầu xã hội và dự báo được xu thế phát triển đối với lĩnh vực nghề công tác xã hội.</p> <hr/> <p>Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp</p> <p>Tiếp cận và sử dụng hiệu quả những thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ cho công tác xã hội học đường và công tác xã hội trẻ em</p> <p>Có khả năng làm việc độc lập, thích nghi với những điều kiện khác nhau trong công tác xã hội học đường và công tác xã hội trẻ em.</p> <p>Thực hiện được công việc trong lĩnh vực công tác xã hội học đường (phát hiện nguy cơ; tổ chức hoạt động phòng ngừa; thực hiện quy trình hỗ trợ; phối hợp với các nguồn lực; tổ chức hoạt động hỗ trợ phát triển và hòa nhập cộng đồng) và xây dựng được bản kế hoạch dự án xã hội và giải thích được cách thức quản lý dự án Công tác xã hội học đường.</p> <p>Thực hiện được công việc trong lĩnh vực Công tác xã hội trẻ em (sàng lọc và tiếp nhận đối tượng; đánh giá tâm - sinh - xã hội; đề xuất và thực hiện kế hoạch hỗ trợ). Xây dựng được bản kế hoạch dự án xã hội và giải thích được cách thức quản lý dự án Công tác xã hội trẻ em.</p>
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Miễn giảm học phí cho sinh viên - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật

		- Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Có khả năng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ hoặc có thể học lên thạc sĩ, tiến sĩ trong nước và ngoài nước ngành Công tác xã hội và một số ngành gần khi có đủ điều kiện.
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Người học sẽ trở thành những nhân viên công tác xã hội (CTXH) có kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành nghề CTXH, có khả năng phát hiện, giải quyết vấn đề trong quan hệ xã hội và nâng cao năng lực con người. Người học sau khi tốt nghiệp sẽ làm việc trong các lĩnh vực công tác xã hội nói chung, đặc biệt là lĩnh vực công tác xã hội học đường và Công tác xã hội trẻ em (tại các cơ sở giáo dục và các trung tâm bảo trợ trẻ em như các Trung tâm công tác xã hội, Trung tâm tư vấn, tham vấn tâm lý, trung tâm bảo trợ xã hội, làng SOS nhà mở, nhà tình thương, trung tâm giáo dục dạy nghề dành cho trẻ chưa ngoan, trường giáo dưỡng, các tổ chức phát triển cộng đồng và các cơ quan có nhu cầu về thực hiện, điều phối các dự án xã hội và phát triển cộng đồng, các tổ chức phi chính phủ, tổ chức tư nhân, các tổ chức nhà nước, các đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội Liên Hiệp Phụ nữ, Hội Chữ Thập Đỏ...) và Hiệp hội công tác xã hội trong nước và quốc tế; các bệnh viện, các cơ sở tôn giáo, Sở Lao Động Thương binh và Xã hội, bộ phận cố vấn xây dựng chính sách xã hội của chính quyền, giảng dạy và nghiên cứu tại các trường, các viện nghiên cứu.)

38. NGÀNH: TIẾNG VIỆT VÀ VĂN HOÁ VIỆT NAM

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH	- Là công dân nước ngoài, tốt nghiệp THPT; - Là công dân Việt Nam, tốt nghiệp THPT ở nước ngoài.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KỸ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	

	PHẨM CHẤT	Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc pháp luật, những quy định của Nhà nước Việt Nam. Thể hiện trách nhiệm đối với nơi cư trú, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng.
		Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp Hiểu rõ vai trò, giá trị của nghề nghiệp đối với xã hội. Thể hiện thái độ, hành vi tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp. Có lòng yêu nghề và thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với nghề.
	NĂNG LỰC CHUNG	Năng lực tự học Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân. Tổ chức và đánh giá được kết quả hoạt động tự học.
		Năng lực giao tiếp Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.
		Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng. Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.
		Năng lực hợp tác Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả. Tôn trọng sự khác biệt và biết tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.
		Năng lực công nghệ thông tin Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản.
	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	Năng lực ngôn ngữ Sử dụng được tiếng Việt (nghe, nói, đọc, viết) ở trình độ bậc 5, theo Khung Năng lực Tiếng Việt dùng cho người nước ngoài do Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam ban hành theo Thông tư số 17/2015/TT- BGDĐT ngày 01/9/2015. Vận dụng được kiến thức căn bản về ngôn ngữ học để phân tích các hiện tượng ngôn ngữ trong tiếng Việt.
		Năng lực vận dụng các kiến thức văn hóa-xã hội Vận dụng được kiến thức nền tảng về con người, văn hóa-xã hội Việt Nam, kiến thức liên văn hóa và đa văn hóa vào công việc thực tế.
		Năng lực nghiên cứu khoa học Phát hiện được vấn đề nghiên cứu và vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề. Thu thập, xử lí thông tin hiệu quả; phân tích, diễn giải được kết quả nghiên cứu. Viết được đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học bằng tiếng Việt.

	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	<p>Năng lực hiểu nghề nghiệp Hiểu được đặc trưng nghề nghiệp và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực nghề nghiệp. Xác định được nhu cầu xã hội đối với lĩnh vực nghề nghiệp; cập nhật được thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp và dự báo được xu thế phát triển của nghề nghiệp.</p> <p>Năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp Tiếp cận, sử dụng hiệu quả các thiết bị, phương tiện kĩ thuật phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp. Làm việc độc lập; thích nghi với những điều kiện, môi trường khác nhau và với sự phát triển của lĩnh vực nghề nghiệp. Sử dụng thành thạo tiếng Việt, am hiểu về tiếng Việt và văn hoá Việt Nam, vận dụng được vào hoạt động nghề nghiệp. Quản lí được thời gian, xử lí tình huống nghề nghiệp linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với đạo đức nghề nghiệp trong môi trường làm việc đa văn hóa.</p>
III	CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC	
IV	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN	Chương trình đại trà
V	KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG	Người học có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ cao hơn thuộc các lĩnh vực như Ngôn ngữ học, Văn hoá học, Phương pháp dạy tiếng Việt,...
VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Sau khi tốt nghiệp, người học có thể đảm nhiệm những công việc khác nhau trong các cơ quan, tổ chức về văn hoá, du lịch, kinh tế, hành chính, ngoại giao trong nước và nước ngoài; nếu có chứng chỉ về nghiệp vụ sư phạm, có thể tham gia dạy tiếng Việt cho người nước ngoài.

39. NGÀNH: SƯ PHẠM KHOA HỌC TỰ NHIÊN

STT	Nội dung	Đại học
------------	-----------------	----------------

I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH	<ul style="list-style-type: none"> - Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	<p>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân Chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thể hiện được trách nhiệm đối với tổ quốc, xã hội và gia đình.</p> <p>Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp Thể hiện được sự cống hiến cho sự nghiệp giáo dục. Thể hiện được tác phong sư phạm.</p>
	NĂNG LỰC CHUNG	<p>Năng lực tự học Đánh giá được sự phát triển bản thân. Đánh giá được kết quả hoạt động tự học</p> <p>Năng lực giao tiếp Sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hàng ngày và trong hoạt động chuyên môn. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.</p> <p>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề Đánh giá được thông tin và ý tưởng. Giải quyết được vấn đề vừa phát hiện một cách hiệu quả, sáng tạo.</p> <p>Năng lực hợp tác Có năng lực làm việc nhóm hiệu quả trên cơ sở tôn trọng sự khác biệt và tìm được sự thống nhất khoa học trong thảo luận, tranh luận.</p> <p>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p>

		<p>Vận dụng được:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kiến thức và kỹ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; + Kiến thức và kỹ năng Tin học cơ bản; <p>để phục vụ tốt nhiệm vụ học tập, nghiên cứu và hoạt động nghề nghiệp.</p>
	<p>NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN</p>	<p>Năng lực hiểu và vận dụng các kiến thức cơ bản</p> <p>Vận dụng được kiến thức cơ bản của các ngành khoa học tự nhiên, triết học... để đề xuất phương án giải quyết một số vấn đề liên quan đến thực tiễn cuộc sống.</p>
<p>Năng lực vận dụng kiến thức chuyên ngành</p> <p>ử dụng các nguyên lý và các khái niệm chung của khoa học tự nhiên cùng với phương pháp nghiên cứu đặc thù của chuyên ngành và dữ liệu thực nghiệm để:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích được sự tồn tại, vận động và phát triển của giới tự nhiên; + Vận dụng được vào một số tình huống thực tế trong cuộc sống. <p>Sử dụng thành thạo các công cụ nghiên cứu cơ bản của lĩnh vực khoa học tự nhiên.</p>		
<p>Năng lực nghiên cứu khoa học</p> <p>Thực hiện được quy trình nghiên cứu và báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học, logic, tin cậy, trung thực.</p>		
	<p>NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP</p>	<p>Năng lực dạy học tích hợp và phân hoá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được các xu hướng dạy học tích hợp. - Triển khai được hoạt động dạy học tích hợp môn KHTN, hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục STEM, STEAM. <p>Tổ chức được dạy học phân hoá người học.</p>
<p>Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học</p>		

		<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được các lí thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học. - Vận dụng được các lí thuyết về phương pháp giáo dục để triển khai tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả. - Sử dụng được các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo. <p>Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.</p> <p>Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục</p> <p>Sử dụng được phương pháp thu thập, xử lí thông tin về người học và môi trường giáo dục.</p> <p>Xây dựng được môi trường giáo dục nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.</p> <p>Năng lực đánh giá</p> <p>Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học.</p> <p>Sử dụng được các kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan khác để cải tiến hoạt động giáo dục và hỗ trợ, tư vấn cho người học.</p>
<p style="text-align: center;">III</p>	<p style="text-align: center;">CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
<p style="text-align: center;">IV</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN</p>	<p>Chương trình đại trà</p>
<p style="text-align: center;">V</p>	<p style="text-align: center;">KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG</p>	<p>Có khả năng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ hoặc có thể học lên thạc sĩ, tiến sĩ trong nước và ngoài nước ngành Sư phạm Khoa học Tự nhiên và một số ngành gần khi có đủ điều kiện.</p>

VI	VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP	Giáo viên dạy học môn Khoa học tự nhiên; hoạt động trải nghiệm cấp THCS; hoạt động giáo dục STEM, STEAM. Thành viên của nhóm nghiên cứu khoa học giáo dục.
-----------	---	---

40. **NGÀNH: SƯ PHẠM LỊCH SỬ ĐỊA LÝ**

STT	Nội dung	Đại học
I	ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH	<ul style="list-style-type: none"> - Là công dân Việt Nam; - Tốt nghiệp THPT.
II	MỤC TIÊU KIẾN THỨC, KĨ NĂNG, THÁI ĐỘ VÀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ ĐẠT ĐƯỢC	
	PHẨM CHẤT	<p>Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân</p> <p>Tuân thủ và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.</p> <p>Trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng</p> <hr/> <p>Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp</p> <p>Trách nhiệm với nghề giáo và có tinh thần cống hiến cho sự nghiệp giáo dục.</p> <p>Đảm bảo tác phong sư phạm.</p> <p>Có chí tiến thủ trong hoạt động dạy học, giáo dục và khoa học.</p>

NĂNG LỰC CHUNG	<p>Năng lực tự học</p> <p>Tự đánh giá và định hướng được sự phát triển của bản thân.</p> <p>Tự học và đánh giá được kết quả hoạt động tự học</p>
	<p>Năng lực giao tiếp</p> <p>Sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.</p> <p>Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức..</p>
	<p>Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề</p> <p>Phân tích, đánh giá được các thông tin và ý tưởng.</p> <p>Phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo</p>
	<p>Năng lực hợp tác</p> <p>Làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm hiệu quả.</p> <p>Tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.</p>
	<p>Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin</p> <p>Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p> <p>Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ Tin học cơ bản</p>

	NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN	<p>Năng lực khái quát hoá tri thức khoa học Lịch sử và Địa lí</p> <p>Xác định được đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của khoa học Lịch sử và Địa lí trong mối quan hệ với các khoa học khác.</p> <p>Nhận thức, khái quát hoá và cập nhật những tri thức của khoa học Lịch sử và Địa lí và các khoa học có liên quan</p>
		<p>Năng lực vận dụng tri thức, kĩ năng lịch sử và địa lí trong thực tiễn</p> <p>Vận dụng được tri thức khoa học liên môn để lí giải các hiện tượng địa lí trong cuộc sống.</p> <p>Vận dụng một cách khoa học và linh hoạt tri thức Lịch sử và Địa lí trong học tập và nghiên cứu.</p> <p>Sử dụng thành thạo các công cụ, phương tiện học tập, nghiên cứu địa lí.</p>
		<p>Năng lực nghiên cứu khoa học</p> <p>Phát hiện/đề xuất được vấn đề nghiên cứu về khoa học Lịch sử và Địa lí.</p> <p>Lựa chọn các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp với đề tài nghiên cứu.</p> <p>Thực hiện được về cơ bản một quy trình nghiên cứu hoàn chỉnh: viết đề cương; trình bày văn bản, bảng - biểu, hình ảnh; biên tập bản đồ; trích dẫn tài liệu; sắp xếp tài liệu tham khảo.</p> <p>Báo cáo và bảo vệ được kết quả nghiên cứu</p>
	NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP	<p>Năng lực hiểu người học</p> <p>Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lí thông tin về người học.</p> <p>Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học và vận dụng phù hợp với từng đối tượng người học</p>

		<p>Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học</p> <p>Vận dụng được các lí thuyết về phương pháp dạy học để tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả.</p> <p>Vận dụng được các lí thuyết về phương pháp dạy học để triển khai tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả.</p> <p>Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản phục vụ hoạt động dạy học hiệu quả.</p> <p>Sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo</p>
		<p>Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục</p> <p>Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lí thông tin về môi trường giáo dục để làm chủ môi trường giáo dục.</p> <p>Xây dựng môi trường giáo dục tích cực nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.</p> <p>Tham gia các hoạt động xã hội và thích ứng môi trường</p>
		<p>Năng lực đánh giá</p> <p>Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học.</p> <p>Phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học</p>

<p>III</p>	<p>CÁC CHÍNH SÁCH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, SINH HOẠT CHO NGƯỜI HỌC</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ sinh viên diện chính sách + Trợ cấp xã hội + Trợ cấp đồ dùng dạy học + Trợ cấp cho sinh viên gia đình chính sách: Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ + Trợ cấp cho sinh viên các hộ nghèo, cận nghèo - Hỗ trợ cho sinh viên khuyết tật - Tìm học bổng tài trợ cho sinh viên
<p>IV</p>	<p>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÀ NHÀ TRƯỜNG THỰC HIỆN</p>	<p>Chương trình đại trà</p>
<p>V</p>	<p>KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG</p>	<p>Có khả năng tự học, tự nghiên cứu trong các lĩnh vực chuyên môn Lịch sử và Địa lí.</p> <p>-Có khả năng tiếp thu thành khoa học công nghệ mới, nâng cao trình độ nhằm đáp ứng nhu cầu của cá nhân và xã hội.</p> <p>Có khả năng học tập, nghiên cứu trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ thuộc chuyên ngành Lịch sử, Địa lí.</p>
<p>VI</p>	<p>VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP</p>	<p>Giáo viên Lịch sử và Địa lí ở các trường THCS.</p> <p>Chuyên viên nghiên cứu tại các trung tâm, viện nghiên cứu về lịch sử, văn hóa, quy hoạch lãnh thổ, quản lí tài nguyên môi trường, các dự án dân số, phát triển nông thôn, đô thị hóa...</p> <p>Làm việc tại các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, tổ chức có liên quan đến lịch sử, địa lí, văn hóa thông tin, xã hội, giáo dục, chính trị, quân sự, du lịch....</p>

HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Văn Sơn